

NĂM THỨ BẢY. SỐ 289

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0\$15

### GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-ương và các thuộc địa

Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50

6 tháng.. 3 00 — 7 50

3 tháng.. 1 75 — 4 40

### GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 15 fr. 00

6 tháng . . . . . 8 00

3 tháng . . . . . 4 50

## LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài v nay đã thêm đăng nhiều lay lắt-ba lặt-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dưng mầy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dưng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

### BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật huộ thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

## LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis important)

Bồn-quản hăng có lòng làm dễ cho bạn đồng bang đặng mỗi người có báo-chương mà đọc trước là cho tiêu khiên ngày giờ, sau là cho nhiều nghe rộng thấy với đời, khỏi người ché là có lậu quả vẩn, nên mới bày ra trước là **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** bán mặt mỗi năm có **5 \$ 00**, sau là **ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHÍ** bán mặt **6 \$ 00**.

Song có nhiều vi trong nhà ít tiền mà muốn đọc báo-chương, khi kiếm số 5 hay là 6 đồng bạc cũng khó, nên Bồn-quản định từ này về sau ai muốn mua chịu mà góp từ tháng cũng được.

Hai thứ báo-chương ấy bán góp từ tháng. Ai muốn mua mỗi thứ thì mỗi tháng phải gửi lên trước một đồng trong tám tháng đủ **8 \$ 00** thì rảnh nợ, có báo-chương đọc cả năm.

Đến khi đủ 12 tháng thì phải khi sự gửi lên thì phải tháng mỗi đồng.

Làm như thế thì ai ai cũng sẽ có báo mà đọc, khỏi di cậy mượn của ai, khỏi đạo khản của người cho mang tiếng.

Dầu mua mặt, dầu mua chịu hề gửi thơ lên thì phải có mua mandat gửi bạc theo, bằng chẳng thì tổn có vô ích.

Mua báo thì cứ khi sự đầu tháng hay là giữa tháng mà thôi.

Chủ-nhơn,  
**SCHNEIDER** cần khải.

## CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

### TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÁNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

#### Hữu công tác thưởng

Vi lời nghị quan Tổng-thống toàn quyền coi Đông-ương ngày 15 juillet 1913 :

1° Đặng thưởng nhứt hạng kim bài :

Phạm-hiêu Doan (Kho lương), Văn-thái-Hưng (Thương chánh), Đỗ-nghi-Xuân (Tạo tác), Nguyễn-tấn-Vang (Điện tín), Ký J. B. (Sở kho bạc), Bùi-huy-Hoa (Kho lương) Lê-văn-Vang, (Kho lương), Nguyễn-văn-Tu (Sở mộ);

2° Đặng thưởng nhứt hạng ngân bài :

Trần gia-Mru (Chánh phủ), Do-quan-Bình (Hộ vụ), Ng. công-Ngo (Học chánh), Nguyễn-thành-Y (Phan tí), Ng. duy-Dương (Thương chánh), Ng. văn-Hai (Thương chánh), Vũ-xuân-Lam (Tạo tác), Ng.-hữu-Tuân (Tạo

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

tác), Bùi-xuân-Hoa (Họa công), Ng-v.-Dat (Điền tin), Do-duc-Tu (Điền tin), Võ-văn-Nên (Điền tin) Lê-ngọc-Lựa (Kho bạc), Huỳnh-văn-Tai (Kho bạc), Ng. văn-Ba (Kho bạc), Ng.-văn-Tong (Kho lương).

3° *Đặng thưởng nhì hạnh ngân bài* :  
 Đặng-dinh-Bảy (Chánh phủ) Nhu-dinh Giông (Hộ vụ), Lén-văn-Tàn (Phan ti) Phạm-văn-Chuyên (Thương chánh), Đặng-văn-Ky (Thương chánh), Nguyễn-văn-Quý (Tạo tác), Do-Don (Tạo tác), Nguyễn-văn Mua (Tạo tác), Võ-ta-Chi (Tạo tác), Nguyễn-văn-Quang (Tạo tác), Nguyễn-văn-Son (Tạo tác), Phạm-v.-Chi, Nguyễn-v.-My, Ng.-văn (Điền tin), Nguyễn-v.-Vuông (Điền tin), Tạ-văn-Thương (Điền tin), Võ-văn-Duong (Điền tin), Ng.-văn-Moi (Điền tin), Trần-việt-Am (Điền tin), Lén-văn-Trung (Điền tin), Thít-Peng (Điền tin), Nguyễn-thành-Tong (Kho bạc), Ho-văn-Mui (Kho bạc), Trần-văn-Cong (Kho bạc), Nguyễn-trung-Chánh (Kho bạc) Vũ-dinh-Tung (Kho-Lương), Trinh-dinh-Hoa (Kho lương), Huỳnh-ba-Cam (Kho lương), Nguyễn-văn-Xe (Kho lương) Vũ-văn-Luyên (Nhà thương), Mai-thê-Tiêu (Khẩn bệnh), Phan-văn-Eiêm (Họa đồ), Nguyễn-xuân-Phong (Pháo thủ), Ng-van-Hương (Pháo thủ), Trần-van-Cru và Nguyễn-văn-Sang (Kho thuốc súng), Trung-văn-Anh (Pháo thủ), Trinh-văn-Dong (Trường y viện), Phan-ngọc-Lam (Hãng buôn), Trần-văn-Dong (Hãng tàu đồ), Trần-văn-Hoai (Hãng tàu đồ), Lưu-văn-Phut (Tuần thành).

Vì lời nghị quan Tổng-thống Toàn-quyền cõi Đông-dương ngày 30 juillet 1913.

1° *Đặng thưởng nhất hạng kim bài* :

Nam-ký : Nguyễn-văn-Khiêm thông phán hạng nhất ; Đoàn-minh-Triết thông phán hạng nhất ; Nguyễn-quang-Chữ, giáo tập ; Nguyễn-văn-Tài, thông phán họa đồ hồi hưu.

2° *Đặng thưởng nhì hạng ngân bài* :

Nam ký : MM. Dương-văn-Thiết, planton ; Trần-văn-Lân hương-cả làng Long-diễn ; Trần-vinh-Trung,

hương-cả làng Phú-lễ ; Trần-văn-Gian, hương-cả làng Tân-trường ; Ng-văn-Chuân, ký lục ; Lê-văn-Ngô, hương cả làng Tân-lại, Phan-khắc-Ký, ban-biện tổng An-trường ; Phạm-từ-Xuyên ký lục thiết thọ nhất hạng ; Nguyễn-văn Lưu Hội đồng tỉnh ; Nguyễn-duy-Tàn, hương cả làng Đa-phước ; Ng-văn-Ngôi, ký lục hạt Chợ-lớn ; Trần-văn-Cánh, chánh-tổng ; Đỗ-văn-Can, cả-trưởng làng Bình-hưng ; Võ-hửu-Ngô và Huỳnh-chi-Hiếu, cai tổng ; Trần-hưng-Nhượng, hương chủ làng 1hời tuần ; Cao-văn-Khánh, cụ cai-tổng ; Võ-văn-Đông, hương cả làng Vĩnh-bình ; Lê-văn-Đồ, thôn trưởng làng Tân-qui-dông ; Huỳnh-thanh-Nhật Cai tổng ; Nguyễn-kim-Ngọc, giáo tập trường con gái Sóc-trăng ; Tô-văn-văn-Minh, hội đồng tỉnh. Bùi-hửu-Có, hương cả làng Bình-cong-tây ; Ng-văn-Thiên phó tổng ; Nguyễn-văn-Quới, hương cả làng An-thạnh ; Trinh-văn-Văn, hương cả làng Thạnh-trị ; Nguyễn-văn-Thêm, planton chef ; Nguyễn-văn-Đạt, hương cả làng Trung-trị ; Phạm-ngọc-Thuận, hương cả làng An-thạnh ; Nguyễn-văn-Phi, phó tổng ; Lê-quang-Rạng và Nguyễn-văn-On, giáo tập hạng ba ; Bùi-hửu-Lạng, (sở tân-đáo) ; Bùi-văn-Do, Trần-văn-Đông và Lê-văn-Vạng, Nguyễn-văn-Viết kêu J. Viết bản sách Saigon ; Nguyễn-văn-Thiên (hãng buôn) ; Huỳnh-dinh-Nghị, hội đồng tỉnh ; Mai-văn-Luối, hương cả làng Bình-quới đông ; Nguyễn-văn-Trần, cựu hương chức làng Phước-lợi ; Phạm-công-Tích, giáo tổng ; Huỳnh-văn-Bùi, cai tổng ; Huỳnh-văn-Phương, hương sư làng kha-phủ-tây.

**NAM-KỶ SOÁI PHỦ**  
*(Gouvernement local)*

**Cấp-bằng, đổi chỗ, cho nghị**

M. Trương-văn-Thiên được bổ làm học-tập thơ ký tại dinh quan Hiệp-lý Nam-ký thế cho Trương-khắc-Nhượng gần hồi hưu.

M. Trần-văn-Đôn lương-y bốn quốc hạng 3<sup>e</sup> lên hạng 2<sup>e</sup>.

M. Nguyễn-ngọc-Bích được làm phó-tổng An-diễn Gia-định.

M. Lê-v.-Bộ lên cai-tổng hạng 3<sup>e</sup> (Gia-định).

M. Lê v.-Khoan làm giáo tổng Béntre.

Quan Đốc-phủ Quờn còn tưng chánh thêm sáu tháng.

M. Hương khi trước đổi đi Baria nay cứ ở luôn Hòn-quần.

M. Trung ký lục Tại Hội-nghị-tư đổi Baria thế cho Hương.

M. Thiên thế cho M. Trung ký lục.

M. Kinh giáo tập đổi đi châu thành Béntre thế thầy giáo Tổ chết.

M. Thông-phán-Nkượng nghĩ ba tháng dưỡng bệnh.

**THÀNH PHỐ SAIGON**  
*(Ville de Saigon)*

**Quan Đốc-Lý thành phố Saigon**  
*Thưởng thọ Ngũ-dãng Bội-tinh*

**NGHỊ ĐỊNH :**

*Điều thứ nhất.* — Từ rày-sắp về sau, tục gọi xe « **grande remise** » sẽ lấy đặt tên riêng cho hạng xe đó, nghĩa là cho những xe thặng ra đi đưa khi nào có bộ hành hỏi mượn mà thôi.

Tục gọi xe « **siêu hạng** » (1) sẽ lấy đặt tên cho những xe đi đưa, bốn bánh và có tuấn theo thể lệ riêng định theo lời nghị này.

*Điều thứ 2.* — Xe siêu-hạng phải tuấn theo những đại thể sau đây :

- 1° Xe phải đóng theo kiểu « Mylord » ;
- 2° Thùng xe phải có nhíp đỡ lên ;
- 3° Bánh xe phải bọc da-thung (caoutchouc).

*Điều thứ 3.* — Y theo thể lệ lời nghị ngày 26 Septembre 1906, xe siêu-hạng cũng cứ đóng thuế thông hành, mỗi kỳ ba tháng, là mười lăm đồng bạc (15 \$ 00). Mỗi kỳ ba khởi sự từ đầu tháng Giêng, đầu tháng Avril, đầu tháng juillet và đầu tháng Octobre langsa. Thuế phải đóng trước và phải trả nguyên một kỳ ba, chẳng hạng trong kỳ đó, chạy lúc nào hay là thời lúc nào.

Cũng như mấy xe khác, xe siêu-hạng phải đời-tuy sách xe và giá bản (lời nghị ngày 10 janvier 1896, điều thứ nhất) mà giá cả đã định rõ ràng

(1) Bọc trên hết.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn giùm**

trong lời n  
 1906, sách x

Mỗi kỳ ba  
 phải đem x  
 Septembre

buộc, xét x  
 nghị ngày 2

cũng buộc  
 ngày 10 jan

Mỗi xe đem  
 0 \$ 50 (lời n

*Điều thứ*

thi phải dù  
 (0m04) về t

xe trước ; s  
 cho cậ đ

Còn về n  
 có học nê

số bằng s  
 bia sau b

Thứ tự  
 trong liên

và hạng n

xe mui si  
 mà kiế

vườn rap  
 Continent

Khi xe  
 như gặp b

trình giá-l  
 xong rồi

*Điều thứ*

mà xe mu  
 đòi, thi đ

**VẠN**

Balkans  
 rày nay b

Balkans  
 kinh-đô T  
 ranh Côt-  
 Bern-ga-ri  
 35 người.  
 có bắt đư  
 trong th

trong lời nghị ngày 26 Septembre 1906, sách xe: 0 \$ 50, giá-bản : 0 \$ 20.

Mỗi kỳ ba tháng, xe siêu-hạng cũng phải đem xét, y theo lời nghị ngày 2 Septembre 1899 (điều thứ nhất) đã buộc, xét xe phải đóng thế 1 \$ 00 (lời nghị ngày 26 Septembre 1906). Xe đó cũng buộc phải tái xét nữa (lời nghị ngày 10 janvier 1896, điều thứ 7). — Mỗi xe đem tái xét phải đóng thuế 0 \$ 50 (lời nghị ngày 26 Septembre 1906).

**Điều thứ 4.** — Về việc về số hiệu, thì phải dùng số thường, bề cao 4 phân (0<sup>m</sup>04) và tại phía trên thân trong về xe trước; số phải vẽ thấp xuống, đứng cho cận dưới bàn ngồi của sais.

Còn về những xe nào mà phía trong có bọc nệm, thì phải dùng một tấm số bằng sành nhỏ mà gắn ngay giữa bia sau bàn ngồi của sais.

Thứ tự số hiệu xe này thì sẽ lấy trong liên số hiệu của xe hạng nhất và hạng nhì mà phát cho.

**Điều thứ 5.** — Cấm nhắc không cho xe mũ siêu-hạng đi rảo ngoài đường mà kiếm mồi. Duy phải đậu trước vườn rạp hát-tây, phía nhà hàng Continental mà chực bộ hành.

Khi xe đang chạy lại bên mà đậu như gặp bộ hành muốn đi, trước phải trình giá-bản (*tarif*) cho bộ hành coi, xong rồi mới đi.

**Điều thứ 6.** — Giá cả đắt hơn hết mà xe mũ siêu-hạng được phép thâu đòi, thì định như vậy:

(Sau sẽ tiếp theo)

# VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

## DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 14 Août

**Balkans.** — Các nước chiến nhau hôm rày nay ban sự giải giáp.

Paris, 15 Août.

**Balkans.** — Tại thành Công-tân-ti-nốp kinh đô *Turc-ki* có tư đồn-báo rằng: tại ranh *Cốt-ca-hoa* binh *Turc-ki* đánh với binh *Bun-ga-ri* một trận, binh *Bun-ga-ri* bị bắt 35 người. Tại thành *Án-tri-nốp* *Turc-qui* có bắt được 3 tướng giặc *Bun-ga-ri* trốn ẩn trong thành.

## DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

14 Août.

Trong tờ của vua *Bun-ga-ri* gửi cho liệt-cường có nói rằng: Nay vì thế cùng lực tận, nên mới đình chiến chờ chưa chịu thua đầu. Vua *Bun-ga-ri* có tư tờ qua Chánh-phủ *Ru-ma-ni* mà cảm tạ vì có lòng giúp đình chiến, hứa rằng sẽ giao hảo mà đến ơn tri-ngộ.

Các kham-sai *Bun-ga-ri* qua thành *Bur-ca-rét* mà nghị cuộc hòa ước cũng nói hai nước *Bun-ga-ri* và *Ru-ma-ni* sẽ tương-lân nhau.

Các báo *Bun-ga-ri* nói: y theo tờ hòa ước thì sợ còn giặc nữa. Những dân *Hylap* ở về địa phận *Bun-ga-ri* kéo nhau qua phần đất *Hylap* mà tị nạn đông lắm. Nên Chánh-phủ *Hylap* phải lo phát vật thực cho họ đứng đói khát.

Chánh-phủ *Hồng-mao* nói không muốn can dự vào cuộc hòa ước tại thành *Bur-ca-rét*, song liệt-cường cũng nên đồng nhau xét tờ hòa ước ấy lại nữa là về phần đất *Thrace* và *Ma-xê-doanh*.

**Trung-quốc.** — Tàu chiến và binh bộ của *Viên-thế-Khải* vây các đồn *Vũ-vương* rất gấp rất ngặt nên binh *Cách-mạng* bảo thủ các đồn hôm rày nay đã khai thành thỉnh hàng rồi.

Tại gần *Thượng-hải* 1000 binh của *Viên-thế-Khải* đánh thắng 15.000 binh *Cách-mạng*.

Binh ông *Loung* bắn xọt xẹt vài chục tiếng súng cự với binh hoang rồi kéo lên đóng tại *Quan-âm-san*. Ông *Loung* bèn đến *Sa-diện* mà viếng các sứ-thần *Ngoại-quốc*. Bá-tánh lần lần yên ổn.

Cựu *Đô-đốc* *Hồ-hơn-Dân* thứ hai tuần rồi đã qua đến *Kobe* (*Nhật*).

**Vénézuêla.** — Cựu *Giám-quốc* *Castro* dọm chiến với đương kim *Giám-quốc* mà đã bại binh, nhiều đầu lãnh bị bắt.

**Trung-quốc** (le 15 Août). — Trong đêm trước ngày đồn *Vũ-xương* thỉnh hàng có nhiều binh *Cách-mạng* khai huyết lộ giải vây mà bỏn đảo.

Họ nói binh *Cách-mạng* lấy thành *Nam-kinh* lại được rồi.

Tại tỉnh thành *Quảng-đông* binh *Cách-mạng* vào các trại, các dinh và trường võ, đốt phá các trại, các dinh và trường võ. Ông *Loung* đang lo dự các đồn pháo thủ lại hàng. Binh của ông *Loung* hao quân nhiều, và binh *Cách-mạng* cũng hao nhiều vậy; trong thành chưa yên.

**Balkans.** — 16 Août. — Tuy *Nga-la-tur* không muốn can dự vào cuộc hòa ước tại thành *Bur-ca-rét*, chờ Chánh-phủ *Áo-quốc* nói sẽ can dự vào mà binh vực *Bun-ga-ri* cho bớt nhục.

**Trung-quốc** 16 Août. — Tỉnh *Hồ-nam* đã bỏ lời hôm trước xưng tự do độc lập rồi. Binh *Cách-mạng* coi đéo khó bảo thủ *Nam-kinh* bèn công lưng đi cướp phá bá-tánh.

Đầu lãnh *Cách-mạng* tại *Thượng-hải* là *Trần-chi-mi* đã chạy trốn tại *Nhật-bồn* rồi.

Thủ sự *Đô-đốc* *Toac* được *Viên-thế-Khải* phong nguyên-soái chấp chưởng binh cơ tại *Thượng-hải* và tại *Vũ-xương*.

Thủ-sư *Đô-đốc* *Litchun* thì cai quản binh cơ *Quảng-đông* và tuần phong các sông rạch.

Tại tỉnh thành *Quảng-đông* và *Cách-mạng* và bá-tánh chết trong trận cách mấy ngày rày hơn 5000 sanh linh. Ông *Loung* mới bắn có vài phát đại bất thì binh pháo-thủ hàng đầu, các đồn hư ráo, trong thành còn giặc mà cũng lần lần an tịnh.

150 binh *Án-độ* trở về *Hồng-kông*.

## DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 18 Août.

**Hồng-kông.** — Có bão, làm hư hại nhà cửa.

**Trung-quốc.** Tại *Nam-kinh* binh *Cách-mạng* bại tầu. Các đầu lãnh *Cách-mạng* là *Tôn-vân*, *Huỳnh-hưng* và *Trần-kỳ* đã chạy qua *Nhật-bồn* rồi.

## DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 19 Août.

**Mãroc.** — Địa phận quản hạt của *Et-banh* còn rộn rần lắm. Chung quanh thành *Té-touan* có giặc.

Ông *Đại-tướng* *Silvestre* cầm binh đuổi theo tướng giặc *Raisouli*.

## DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

**Balkans** 19 août. — *Bun-ga-ri* gửi đơn phản nản với liệt-cường rằng *Bun-ga-ri* đang giải giáp, sao *Turc-ki* cứ tấn binh đến *Airoali* và *Cunaujina* hoài, không kể đến lời giao ước trong cuộc nghị-hòa tại *Luân-đôn*.

*Bun-ga-ri* xin liệt-cường ép *Turc-ki* đứng cho chiếm các đất ở hướng tây đường *Enos-midia*. Binh *Ru-ma-ni* và binh *Mong-tê-nê-cà-rô* ban sự về mà bị địch khi nhiều hại. Tại *Bosnie* cũng có địch khi.

**Trung-quốc** 19 août. — Tại tỉnh thành *Quảng-đông* an tịnh rồi các lính hoang đi giết đồ của bá tánh đem giấu, nay lính tuần thành đã kiểm lại được một mớ. Các nhà giàu, khi đang cuộc loạn bèn đem đồ quý gửi tại *Sa-diện* trong các sứ-quán, nay họ đến lãnh đem về nhà lần. Các *Brom* chạy qua tị nạn tại *Hồng-kông* và *Macao* nay lần lần trở về cố-ly. Quan có sai binh vào các làng lân cận *Hồ-khâu* mà bắt ăn cướp, nay trong xứ đã yên tịnh lại rồi.

*Giám-quốc* *Viên-thế-Khải* phong tặng ông *Loung* vì đã hết lòng dẹp an *Cách-mạng* tại *Quảng-đông*.

**Án-độ.** — Có đám dân hoang *Dacoits* tại tỉnh *Bengale* làm rộn rần trong xứ, phạm quốc sự.

**Hồng-kông.** — Chứa *Nhật* 17 aout tại *Hồng-kông* và *Macao* bị bão, đường xe lửa *Cửu-long* và *Bực thạch* *Macao* bị hại nhiều.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua *Nhật trình Lục-tính-tân-văn* giùm

DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, le 20 Août.

Pháp-Quốc. — Ông Regnault đặc chỉ qua Đông-kinh (Nhựt) mà thể cho ông sĩ-thần Gérard hữu trị.

Các quan võ khâm-sai qua dự cuộc tập trận bên Nga được Hoàng-đế mời dự yến nơi Hành-cung. Hoàng-đế rất khen ngợi Tam-quân Lục-sư Langsa, kẻ đó ngự-nhạc đánh bản Quốc-Thiều Laugsa Marseillaise.

Balkans. — Binh Tục-qui chiếm vạt đất khỏi sông Maritza, nói rằng chiếm đờ. Liệt-cương có ý tránh tròn việc ấy.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Le 20 Août.

Balkans. — Tại Bưn-ga-ri thiên hạ phân nan vì sự binh Ru-ma-ni và binh Tục-ki đã định ban sự sao còn chiếm địa phận của Bưn-ga-ri. Chánh-phủ Tục-ki trả lời với Đức-Quốc rằng không có ý chiếm địa phận khỏi sông maritza đâu.

Áu-châu. — Hôm ăn lễ khánh thọ Hoàng-đế Áo-Quốc thì Hoàng-đế Đức-Quốc nói rằng trong cơn giặc Balkans mà liệt-cương khỏi việc cang qua, phần nhiều cũng nhờ Hoàng-đế Áo-Quốc có lòng không muốn việc động biến ấy.

Trung-Quốc. — Đang lúc binh Viên-thế-Khải đánh với binh cách-mạng tại Nam-kinh-lôi thối, thì binh cách-mạng có hay rằng Viên-thế-Khải đã sai binh ứng tiếp kéo xuống gần tới, bèn mở cửa thành thỉnh hàng. Có người Nhựt-bổn đang dự các quan Hồ-bắc theo phe cách-mạng, bị bắt.

Tôn-vân, Huỳnh-Hưng và Trần-kỳ, hôm kia đã đến Hoàn-tân rồi.

Ông Thủy-sư Đô-đốc Litchun đặc phong Nguyên-soái cai quân binh-cơ Quảng-dông đã từ Bắc-kinh đi xuống Quảng-dông rồi.

Tại tỉnh thành Quảng-dông yên tĩnh, đầu đó đều tưng phục oai ông Loung Linh tuần thành lo tập nã quân hoang. Ông Loung đã đến ở tại dinh Đô-đốc Quảng-dông, có được lính Viên-thế-Khải dạy bắt các đầu-lãnh cai 2 đạo binh cách-mạng.

Có nhiều tàu ngoại quốc buôn lậu súng đạn cho cách-mạng mua, nên Viên-thế-Khải đang lo khử trừ việc rồi ấy.

Có hãng buôn Đức-Quốc kia cuối tháng Juillet rồi hứa cho Chánh-phủ Văn-nam vay 75 triệu đặng làm đường xe lửa Văn-nam phủ, mà nài được phép lấy các mỏ dọc theo đường xe-lửa ấy. Tiền cho vay 100 đờ 95, lời 5 phần rưỡi mỗi năm.

Nhựt-bổn. — Chánh-phủ Nhựt tỉnh leo lầu lầu đặt tàu trận trong các vạt bang đem về lấy kiểu mà bắt chước.

Huê-kỳ. — Chánh-phủ Huê-kỳ tỉnh qua năm 1915 nhơn dịp cuộc ăn lễ lạc-thành kính Panama mời vạn-Quốc sai chiến thuyền đến đó dự lễ.

Hồng-mao. — Phái-viên Hồng-mao tỉnh quyền tiền cho được 2 triệu rưỡi quan

đặng sai người qua dự cuộc thi võ tại Đức-Quốc.

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 22 Août.

Trung-Quốc. — Binh Viên-thế-Khải khỏi phục Nam-kinh rồi.

Maróc. — Đại-tướng Silvestre (Ét-Banh) bắt được một mớ quân trong Trại tướng giặc Raisouli.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

22 août.

Balkans. — Chánh-phủ Ru-ma-ni đánh ký tờ hòa ước tại thành Bưc-a-rết, đường xe lửa đã chiếm được nay Ru-ma-ni đã trả lại cho Bưn-ga-ri và hứa đến ngày 28 aout đầy thì binh Ru-ma-ni sẽ rút về ráo.

Khi vua Hylap khởi hoàn về trào tại Đô-thành Athènes thì bá-tánh cả tiếng tung hô vạn tuế và tặng vua là Tiểu-trì-Bưn-ga-ri-đại-vương. Tuy Hylap chối song rõ ràng Bưn-ga-ri cáo Hylap có âm mưu với Tục-ki, hễ binh Hylap đánh thắng tới đâu thì cho binh Tục-ki hay đặng kéo đến trấn thủ.

Chánh-phủ Tục-ki chịu có chiếm đoạt cả bờ hữu sông Maritza và Demolica cùng các nơi trọng địa hưởng bắc đặng giữ gìn các đường xe lửa mà thôi, chớ không có ý gì khác.

Thành Xô-phi-a có đánh giầy thép nói Tục-ki đã chiếm đoạt Cu-su-các-nát, chém giết táng binh Bưn-ga-ri bảo thủ thành ấy.

Liệt-cương có cho chánh-phủ Bưn-ga-ri hay đang hiệp nhau tình ép Tục-ki phải giữ các điều đã nhứt định trong cuộc nghị hòa tại Luân-đôn. Chưa gì đã có binh thủy Nga đương oai điệu võ tại Hắc-hải rồi.

Trung-Quốc. — Hồ-hải-Minh đầu lãnh Cách-mạng tại Nam-kinh hôm thứ bảy đã lấy hết bạc trong kho mà trốn mất, nên binh Cách-mạng mới gửi giấy xin hàng đầu. Binh Viên-thế-Khải công-phá thành Nam-kinh trọn ba ngày mới nhập thành là ngày hôm qua.

Quan Nguyên-soái Litchun sẽ dẫn một đoàn chiến thuyền và 5000 binh trực chỉ Quảng-dông; tại Quảng-dông họ đang lo nghinh tiếp ông này, ông sẽ chấp chương Thủy-binh-cơ Luông-quang, còn Ông Đại-tướng Wongszelung chấp chương Bộ-binh-cơ, cả hai đều từng quờn ông Loung, em ngài lại làm quan phó-tướng phụ tá ông Wongszelung cả hai đều thuận nhau luôn.

Các đường tại tỉnh thành nay yên tĩnh lại như cũ, việc buôn bán vượn lại. Xét lại các kho tàng thì thấy mất hết 8 triệu bạc, đây là các quan chạy trốn lấy của ấy mà đi, có lẽ Trần-huỳnh-Minh lấy hơn 1 triệu bạc giấy Hồng-kông.

Theo lời giấy thép Singapore thì là Trần-huỳnh-Minh trốn tại Rangoon (Miến-diện) sau sẽ đạp đường bộ mà về hưởng tây Trung-hoa đặng có vào xứ lai.

Vi tỉnh thành Quảng-dông nay an tĩnh rồi nên quan Đô-đốc Hồng-kông về tổ gia nghỉ 4 tháng.

HƯ'ÔNG TRUYỀN

(Echos)

Tử tiết

Cách ít tuần lễ đây tại Ấn-độ có một người đờn bà góa chồng tuổi mới 20, vì chồng chết rầu rĩ bèn sanh tâm tử tiết. Số là chồng cô-nương này đau bình suyễn mà mất. Cô ta buồn bã nhớ tình xưa nghĩa trọng bèn quyết chí tự vận mà theo chồng kể qua người lại, sợ lâu cơ mưu. Ngày kia là 8 juin 1913 nhân dịp cả nhà đi khỏi, cô ta bèn lấy vải trùm đầu đổ đầu hơi ướt cả mình rồi quết lửa mà tự thiêu. Khi thiên hạ hay chạy đến cứu thì hồn cô-nương đã về chín suối rồi.

Vậy có thơ rằng :

Vàng đá nguyên xưa đã nâng tình,  
Phong không bao quản cái tàn sinh.  
Lửa hồng tỏ rạng niềm son sắt,  
Đền báo ơn chồng một chữ trinh.

Tuy là đen điu mọi rợ, song việc trinh tiết mà được đường ấy, há chẳng đáng đem vào thanh sử sao?

Thại Biến-thước

(Giống ông Biến-thước)

Có tên i-ta-li kia tên là An-tôn Rô-bur-ti-ni làm nghề đi bán hàng dạo. Tháng rồi đi đến xứ Côt-xô, đến đó muốn làm vui cho bạn hàng, bèn mời họ đến mà thuật vài lớp chơi. Cậu Anton bèn lấy 1 cái nĩa lớn bỏ vào họng mà nuốt, rồi rút tay cái nĩa ấy sụt tuốt vào bụng.

Ba ngày trường đau đờn xoắn xang chịu không nổi, cậu ta bèn trở về i ta-li cố-ly. Song mới tới thành A-ca-xi-ô thì đi không nổi nữa bèn vào nhà thương mà dưỡng bình.

Ông Lơng-y Bôm-bê-a-ni khán bình biết là nặng, bèn mổ bụng cậu Anton ra, xẻ ruột mà lấy cái nĩa ra thì thấy rằng nĩa đã đâm vào vách ruột hơi thui nhiều chỗ. Ông Lơng-y ấy bèn rửa ráy xứt thuốc đoạn và ruột

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

may bị  
mà coi  
Ấy c  
chẳng?

ĐÔNG

Giá  
AOU  
Hàng bạc Đ  
Dương.  
Hàng Hồng  
Shanghai.  
Hàng Chart  
Bank  
Kho Nhà-n

Giá lúa...  
Giá gạo...

SAIGON

Cựu đ  
Huỳnh v  
hôm thứ n  
Khải sản l  
cựu đô-đ  
binh Cách  
Tiên. Ông  
đồ Amazon  
bữa thứ sáu  
không được  
lúc quá già  
nhà nước c  
tàu canh gi  
hiềm, khán  
Quốc Vi  
đồng bạc ch  
Cách-mạng

Xử trăn

Nam-van h  
Định ngày 25

Việc rui

đứng xớ r  
thỉnh linh  
đầu, nó t  
nhà thương

Muốn tự

50 tuổi, kh  
cửa toan nh  
làm thưng  
hoạn không  
Người ta k  
thương Chy-

MỒ

may bụng lại. Cậu Anton còn nằm đó mà coi vọi gần mạnh rồi.  
 Ấy có quả là Biến-thước tái sanh chăng?

**ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ**  
 (A travers l'Indochine)

**Giá bạc (Taux de la piastre)**

AOÛT	22	23	24	25	26	27	28	
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	
Dương	2.52	2.53	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	
Hàng Hồng-kong								
Shanghai	2.52	2.53	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	
Hàng Chartered								
Bank	2.52	2.53	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	
Giá lúa	2.15	2.25	2.25	2.20	2.20	2.25	2.15	
Giá gạo	mỗi tạ 60 kilos							3.70

Thứ hai, 18 août 1913.

**SAIGON**

**Cựu đô đốc Quảng-dông Sâm-xuân-Huyền vô Saigon.** — Điện tín Hồng-kong hôm thứ năm tuần rồi cho hay rằng Viên-thế-Khải sẵn lòng xá tội cho Sâm-xuân-Huyền là cựu đô đốc Quảng-dông. Ông này cũng làm đầu binh Cách-mạng hướng-nam hiệp với Tôn-dật-Tiên. Ông Sâm-xuân-Huyền đã quá giang tàu đồ Amazone qua Singapore tí nạn. Hôm bữa thứ sáu 15 août có ghé Saigon. Tuy ngài không được nhà nước Langsa bảo mạng trong lúc quá giang tàu đồ, song khi đến Saigon nhà nước có cả 4 người lính mật thám xuống tàu canh giữ giữ phòng bị việc nguy hiểm, khán quan phải rõ là vì bởi Đức-giám-quốc Viên-thế-Khải hứa ban thưởng 5 muôn đồng bạc cho người nào giết đầu lãnh Cách-mạng này.

**Xử trâm.** — Tả đao và máy chém lên Nam-van hành hình tội nhờn trong tỉnh kia. Định ngày 29 tháng này xử trâm.

**Việc rũi ro.** — Có một thằng kia xuống đứng xổ rũi dưới tàu không biết nó làm gì đó, thỉnh linh có một bao đường rút trũng nhằm đầu, nó té bất tỉnh, người ta khiêng nó vô nhà thương coi bộ không hề chi máy.

**Muốn tự vận.** — Tên Trần-van-Thanh, 50 tuổi, không nghề nghiệp và không có nhà cửa toan nhảy xuống rạch Cầu-bà-trương dâng làm thàng chống, vì rằng đau đớn bệnh hoạn không thể làm ăn, ở đời nhắm vô ích. Người ta kéo và lên bờ đem nhốt vào nhà thương Chợ-lớn.

**BẮC-KỲ**

**Mũi thiên oai.** — Có tên linh cơ canh gát tại phòng việc quan Tham-biện đồn xứ ở đường Richaud, Hà-nội, đang cầm cây súng sảm soi rồi bê có thử, không dè mũi thiên oai phát ra trúng một người Annam đứng trước cửa phòng việc. Đạn thấu vô phổi, thương tích nặng lắm.

Hôm sớm mai ngày ấy Linh-cơ này đi tập bắn bia, có khi nạp bị súng lại về rồi quên lấy ra.

Ngày thứ ba 19 août 1913

**SAIGON**

**Quản tử ngời rừng.** — Tên Chung-văn-Luân làm bồi tại nhà hàng Café du Marché ở đường Chaigneau, đang ngủ mê, quản tử ngời rừng lên vô lấy đồ đạc và bốp đưng tiền, tính nội vụ đáng gần 20 đồng. Nó đi có bót, bót đang kiểm giữ.

Tên Hương-van Mạnh chủ ghe cá đậu tại bến Cầu ông-lãnh bị chúng ăn cắp 40 đồng, nó nghi cho người bà con bên vợ nó là Nguyễn-thị-Giỏi. Vì thị này nhào đảo đi mất. Linh tuần đang tập nà thị Giới.

Nguyễn-van-Trinh, làm việc tại sở Thùng đang ngủ mê trên công lối 9 giờ sớm mai. Quản tử ngời rừng gặp dịp tốt, lấy xe máy và gát một bên cổng mà giông mất, xe máy giá đáng 30 đồng bạc.

Chừng tỉnh giấc hờ mới hay xe máy kì ông còn đó. Va lợi bỏ tới bót mà thưa.

**Tội nhục mạ linh tuần.** — Tên Trần-van-Tha kêu là Bầy, 19 tuổi đi binh hồng, không sợ làm ăn. Bộ muốn cho nhà nước moi com, nên nói nhục mạ người linh tuần đang lại hỏi giấy thuế nó.

**CHỢ LỚN**

**Bắt cờ bạc.** — Tốp linh tuần thành đi rình căn phố số 13 đường Paris. Ông có đi với bọn linh ấy lên mở cửa hồng tưng dưới treo lên thang mà bắt hết cả vụ.

Qua ngày sau, linh tuần lại phố ấy mà tái khán thì lại gặp một tốp khác đang vài sòng, nó thấy linh tuần liền chạy tưng sông cũng bắt được 2 tên chệc, bèn nạp cho Tào.

Sao mê cờ bạc quá vậy?

**Sét nổ giết hai mạng.** — Hôm ngày 16 tháng này tại làng An-phủ Chợ-lớn sét nổ giết 2 người Annam đang cấy lúa ngoài ruộng. Hai người ở cách xa nhau 500 thước.

**CAO-MANG QUỐC**

Nước Cao-mang đã an lễ khánh hạ năm chục năm từ khi nước Cao-mang được nhà nước Langsa bảo hộ, lễ cách trọng thể, trùng dịp cũng mừng lễ tân-túc.

Lễ này khởi sự ngày 23 août và 4 ngày sau.

**BẮC-KỲ**

**Nước đưng.** — Tại Hải-phòng nước hạ xuống lần lần. Tại Hà-nội mưa như xối.

Tỉnh Sơn-tây bị lụt, dân sự chạy vô thành mà trú.

Quan trên cắt 200 lính tập Annam đi đắp đê chặn nước. Hư hại to quá chừng.

Ngày thứ, 20 août.

**SAIGON**

Linh mật thám mới nà trúc chư quản-tử ngời rừng chốt giế hàng của người hành-khách dưới chiếc tàu đồ Amazone. Bọn ấy trú bên làng An-lợi-xả. Vụ này bị giải lên Tòa một lược với đồ tang.

**CHỢ LỚN**

**Tạp tín.** — Hồi 3 giờ 45 chiều ngày 19 có một cây lớn bị gió thổi tước gốc lối gần bó Phú-lâm, cây ấy ngã nằm ngang đường xe lửa Mytho. Người khán cơ ngừng xe kíp, không có hư hại. Lúc ấy nhờ linh trong bót ra làng cây tránh cho xe lửa đi, qua nửa giờ thì xong.

Cũng ngày 19 août, tên Thái đi xe máy đưng con gái tên là Sang, 5 tuổi, ngang chỗ ngre. Vít tích nhẹ. Tên Thái đem tiền ta lồi thì cha con ấy lãnh, không đi kiện thưa.

Linh tuần làm phúc bầm thưa quan trên hay tiệm giặt đồ ở đường Jaccaré số 58 và tiệm Lý-khai bán hàn xén r gaoi chợ Bến-thành không có bài sanh-y.

**Thuyền đưng.** — Có hai chiếc chài đưng nhau tại rạch Arrayo chinois gần cầu thấp tưng đường Jaccaré. Có một chiếc bị bể mũi

**LONGXUYỀN**

Le 10 Août 1913.

(Tin của thông-tin gửi lên)  
 Hôm ngày 12 juillet 1913 trong đêm ấy có tên Nguyễn-van-S... là hương chức làng Long-kiến vô nhà tên chệc bán heo ước chừng 10 giờ, mà tên chệc bán heo đi khời, để một mình tỉnh nhân ở nhà, tên chệc bán heo về nhà thấy anh hương ta ngồi gần vô mình, anh chệc mới nôi tương lên, bắt chú hương S... cột lại, rồi tên hương S... sút giày chạy về nhà hó hoản lên nôi tên chệc ăn cướp vàng bạc, việc ấy giải qua tòa, tên chệc bán heo kêu nài với quan biện lý, xin coi hai tay tên S... dấu trói hỏi còn ràng ràng, việc này tòa còn đưng xét.

**VĨNH-LONG**

(Tin của thông-tin gửi lên)  
**Việc rũi hóa may.** — Ở Vĩnh-long, ngày thứ sáu 8 août có thấy Lang dit Họ,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn gồm

(télégraphiste) đi xe, máy ngan qua cầu sắt (Long-châu qua Thiên đức) đến giữa cầu có một đứa trai nhỏ, vì tránh xe thầy vấp lấy chơn dưng con đĩa cầu té nhào xuống sông. Thầy Lang chẳng đợi cởi quần áo, nhảy xuống nước (giữa sông lớn), cứu đứa nhỏ khỏi hại, song cả hai đều ngã ngư một lát.

*Ngày thứ năm, 21 août*

**Ông Sâm-son với nàng Dalila.** — Chú trai kia ở bồi, kết nghĩa keo sơn với một nàng tên thị Hiêm, ban đầu thương gia thương diết, sau lại hết thương ra hờn, cũng vì con tình nhờn ở ăn bạc, coi tuồng có giao duyên nơi khác, làm cho chú trai hờn giận căm gan, cứ chưởi đánh đập nó hoài, con tình nhờn giận lấy, bỏ chú trai mà trở về nhà mẹ cha. Chú trai cá giận, xách kéo chạy theo xôn tóc chị ta coi như đầu bà vãi.

Ngày nay Tòa xử vụ này, chừng kêu tên Hiêm ra đòi chối thì ại nấy cũng tức cười nòn ruột, song kiện phép quan không dám cười lớn.

Tòa phạt chú trai ấy 25 quan tiền và, và đày quan Lục-sự trả tước lại cho con Hiêm, (*đang về làm tóc mươn*).

**Sang đoạt.** — Tên chệch Trần-tử-Ky, bán tiệm ở đường Chaigneau số 16 đi có bát rắng tên Võ-vân-Gọc, Phạm-vân-Thun, và nhiều tên chệch khác đã ăn cắp 400 chiếc chiếu Vụ này giải lên Tòa rồi.

**CHỢ LƠN**

**Ghe đụng.** — Chiếc ghe lồng số 3.116 đụng chiếc chài số 978.866 người tài công ghe lồng tên Võ-vân-Sung 22 tuổi, tài công ghe chài tên Hữu-đạo, chiếc chài mắc chớ bột nhiều nên chìm. Hai chủ còn đang kiện nhau.

**HẠNỘI**

Đường xe lửa đi từ Hạnội xuống Hải-phong bị nước ngập mà hư sụp nhiều nơi xe lửa chạy không đặng. Đường xe lửa Hạnội đi Lào-kay cũng vậy.

Quan Thống-sứ xuất tiền kho hết 5 muơn bạc mà chẵn bản cho các tỉnh bị nước lụt là tỉnh Thái-bình, Phú-lý, Phúc-yên, Sơn-tây và Hà-đông.

Cuộc họa này rất to. Nhưng còn một hai nơi cũng làm ruộng được.

*Ngày thứ sáu, 22 août*

**Thói già mang.** — Tại Chợ-đũi có một tên chà-và thấy có kia đi chợ mua một nải chuối tốt, nó xin nải lại, có kia không bán, chủ chà đồ cộc, trở tục cho con gái. A này bước thẳng lại thưa bót. Ông cò dạy bắt tên chà, rồi giải cả hai lên Tòa.

**Kính phong.** — M. B. là biện tuần thành bị kính phong mà té xe máy tại đường Mayer hồi 7 giờ sớm mai. Có một linh San-đa chạy lại cứu cấp và đem về nhà biện tuần. Sở tuần mắng tin ấy, cho người đến rước quan thầy Montel tuần mạch cho thuốc.

**BẮCLIỆU**

**Quần-tử tá cư.** — Tên Trần-vân-Chánh chịu ở mươn với chủ nộ mùa mưa làm tờ lấy trước 50 đồng. Ở được hai tháng nhằm cơn chủ, mới ăn cắp quần áo chủ mà trốn. Chủ va tìm được, hăm bỏ tù va, va phản phò rằng va lãnh có 24 đồng chớ chưa được tất số 50. Hồi làm giấy thì va không biết coi chữ viết, nên không rõ là biên lai 50 đồng hay là 24 đồng.

Tòa nghe lời khai thì chưa biết giả chơn, song cũng giam nó đặng mà tra hỏi cho minh bạch.

**BỄNTRE**

**Bắt bài.** — Linh san-đâm bắt được ba tên annam đánh bài trong nhà hoang kia, lấy hết tiền và bài, mấy đứa khác tất đến chạy mất.

**BÃIXÀU**

**Xấn chính vô trên đầu.** — Hai chú chệch kia nằm hủi trong tiệm, nôi xóc ý nhau, một chú đồ cộc lấy chính vôi xán trên đầu chú kia, chú ấy đồ trúng tay, day lượm bình vôi đánh lại. Đứa đánh đứa đó thay phiên nhau, chừng tài phú lại can và kêu linh tuần bắt mới chịu thôi. Hai chú bị bắt giam trong khám

**HÀITIÊN**

**Máy bắt ăn trộm.** — Tại làng Mỹ-đức có tên kia lấy thùng thiếc tán cửa chường vịt, đặng nhác ăn trộm, nghĩ rằng nếu ăn trộm mà thò tay mới cửa chường sẽ đụng thùng rớt xuống đất, thì mình hay. Việc trú nghĩ rừng lạnh mà ăn trộm lại lạnh hơn không thèm rờ đến cửa, nó bèn rọc vách vô bắt chường vịt rồi xách luôn thùng thiếc đem về xài.

**TRUNG-HOÀ THỜI HÀI**

(L'actualité chinoise)

Mấy chú chệch thiết là rộn ràng, đầu còn bình, đầu hết bình cũng cứ rộn ràng mãi. Tuy nhiều chủ đã qua Thái-tây mà sơn-tố màu cách-trí và văn-chương thi-phủ theo Âu-châu mặc dầu, chớ hề khi về đến cố-Quốc rồi thì ba mươidời chệch cũng hờn chệch. Hãy xem Tôn-văn đó thi biết. Đã gian-hồ bạc-

thiếp đủ đều, đến đây bỏ mả đội nón, đến đó bỏ bình mà cúp ma-ninh, mặc sắc phục tây-dương mà gọi nhuần gió Mỹ mưa Âu, đã lâu mặc lòng, đến khi về Trung-hoa lấy kiến soi mặt bèn toại chí, coi khá hơn khi xưa, vì khi châu lưu trong các nước cảm hờn măng-tặc, nay về cố quốc bèn muốn cải lương, thiết thi thế dễ như chẻ tre. Vua chúa Mãn-châu lúc ấy trở nên bạc nhược, chẳng khác nào như hình nộm đề dọa trẻ-con, chớ oai quờn đã mất ráo. Bởi rừ Tôn-văn xô ngã úp giang san Thanh-thất như xô cây mục. Việc mau lẹ ấy cũng nhờ trong trào có vài chú khỏn đã từng quen mũa bộ nhãn mây rồi, sẵn có lòng giúp Tôn-văn cho mau thành sự, đặng có bạn duật tương trì ngư-ông đắc lợi. Tôn-văn là cò, Mãn-châu xã-tắc là ngao, còn Viên thế Khải là ông chài. **Thiệt là rồi!** Cò chẳng tha ngao, ngao chẳng nhện cò, lão chài dục lợi.

Khi các việc hoàn tất thì Viên ta bèn thò tay mà dành phần nhiều hơn. Tuy Tôn-lanh lợi cho thế mấy, chẳng khỏi bị Viên gạt gẫm. Nội thế gian này còn ai mà hơn chệch cái quỷ quyết, có chệch hơn chệch được mà thôi. Tôn-văn bị gạt thì đồ mặt tia tai. Vẫn khi Viên-thế-Khải cán lưới vào tay rồi, bình quyền vạt cả gổm thâu, bèn không kè gì đến công lao hạn mã của Tôn-văn, bởi ấy cho nên hai gã mới nhân rằng sanh giặc. Viên nói Cộng-hòa-dân-quốc là của Viên, Tôn nói Cộng-hòa-dân-quốc là của Tôn. Bà tánh vạ gia bởi đó bèn coi ngọn cỏ nào mạnh thì theo, chẳng ngờ chú Viên với chú Tôn đứng trên lưng dân mà danh xé quyền trước. Tôn thất thế ăn hoán nuốt hờn bèn trở lại dùng tánh cũ của chệch.

Tôn ta mới hươu bút thần làm hịch nhiều nháo mà hài tội Viên-tặc rằng Tôn vị quốc vong lợi, rằng Viên vị lợi hại dân. Viên tiếp được hịch làm lo, Tôn bèn hươu bút thần nữa mà bảo như vậy thì Tôn sẽ khiến dân Nam và dân Đông kinh trọng Viên cho đến chung thân khỏi đều nguy hiểm.

Viên không chịu hồi hương đặng nhượng vị cho Tôn, nên Viên cũng

hươu bút thần...  
tỏa một tờ...  
Đại Giám-q...  
tuần, *thần*...  
có bình (!)...  
nên mới răn...  
trách trọng...  
công lao h...  
trong kỳ tại...  
minh mà c...  
Chư khản...  
mà nghe c...  
mũi lòng, n...  
mà lại hay...  
đi lãnh vi...  
Viên không...  
mau Viên cũ...  
củ mà tiêu...  
Viên cực ch...  
lòng vị qu...  
oi, là Táo-...  
án đức Vi...  
cung-tụng...  
lẽ nào Tôn-v...  
người đại nh...  
ấy. Cho nên...  
dân của Tôn...  
gầy xương...  
ngồi ngó cườ...  
của Tôn và b...  
chẳng đã làm...  
ấy là cũng...  
Tôn thấy c...  
sấm sira nang...  
chỗ khác, lấy...  
đi thăm coi...  
đó nửa chằng...  
Nếu Tôn-v...  
mạng *lĩnh-la*...  
cũng nên lựa...  
chợt mà cứu...  
việc chi thì...  
vi thượng sác...  
không ai bị...

**CỰC ĐỒ**  
(Chronique)

**TRU**  
**VI**  
Khi Viên-th...  
Cách-mạng n...

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Mỗi r

mão đội nón.  
*ma-ninh*, mặc  
 gọi nhưàn gió  
 ong, đến khi về  
 mặt bên toại  
 a, vì khi chịu  
 n hờn măng-  
 ền muốn cài  
 như chẻ tre.  
 ic ấy trở nên  
 nào như hình  
 ở oai quờn đã  
 ẫn xô ngã úp  
 ar xô cây mọc.  
 ng trong trào  
 ợng quen mùa  
 có lòng giúp  
 h sự, đặng có  
 r-ông đắc lợi.  
 châu xã-tắc là  
 ải là ông chài.  
 ha ngao, ngao  
 ai dục lợi.  
 thì Viên ta bên  
 ều hơn. Tuy  
 ầy, chẳng khỏi  
 ể gian này còn  
 í quyết, có chệch  
 ỏi. Tôn-văn bị  
 Văn khi Viên-  
 tay rồi, binh  
 u, bên không kể  
 của Tôn-văn, bởi  
 nhân rằng sanh  
 ủa dân-quốc là  
 ng-hòa-dân-quốc  
 ạn gia bởi đó  
 mạnh thì theo,  
 ời chú Tôn đứng  
 ạnh xé quyền  
 ủa hoán nuốt hờn  
 cũ của chệch.  
 ất thần làm hịch  
 ời Viên-tặc rằng  
 i, rằng Viên vị  
 ược hịch làm lơ,  
 ần nữa mà bảo  
 ối họ. Nếu được  
 khiến dân Nam  
 ụng Viên cho đến  
 u nguy hiểm.  
 ời hương đặng  
 i, nên Viên cũng

huoi bút thần, chắm mực đậm mà  
 tóa một tờ chỉ, dụ như vậy : « Ta là  
 Đại Giám-quốc nay tuổi đã quá ngũ  
 tuần, *thân thể chẳng yên, trong mình  
 có bệnh (!)* vì vung lời vạ-gia bá-tánh  
 nên mới rắng mà lãnh *cái nhiệm đại  
 trách* trong này (!) nay đặng một năm  
 công lao hạn mã. Hậu nhựt và trọn  
 trong kỳ tại vị thì ta cũng rắng quen  
 mình mà cứu nước».

Chư khanh-quan coi đó mà coi, ai  
 mà nghe cậu Viên nói vậy mà không  
 mũi lòng, nay tuổi đã quá 50, yếu  
 mà lại hay đau, mà dám quên mình  
 đi lãnh việc *cả thê* như rứa. Nếu  
 Viên không nghĩ bụng dân thiết mau  
 mau Viên cũng chống thối bộ về quê  
 củ mà tiêu diêu khoái lạc. Song vì  
 lòng Viên triều mến dân quá nên  
 Viên cực chẳng đã phải ở lại, sẵn  
 lòng vị quốc vong xu (*Tào-Tháo  
 ỏi, là Tào-Tháo*). Nhơn dân thấy  
 ân đức Viên vậy có lẽ nào không  
 cung-tụng mà diệt trừ Tôn-văn, có  
 lẽ nào Tôn-văn cả gan làm mich lòng  
 người đại nhơn khoan hồng đường  
 ấy. Cho nên dân của Viên áp lại đánh  
 dân của Tôn, đánh cho đến đổi gần  
 gãy xương sườn xương sống Viên  
 ngồi ngó cười rồi ra giá mấy cái đầu  
 của Tôn và bọn Tôn, ấy cũng là cực  
 chẳng đã lắm mà nhân tâm chư vậy,  
 ấy là cũng vì dân mới sanh ra vậy.

Tôn thấy cuộc không xong, bèn  
 sắm sửa nang thác, mà bước trái đi  
 chỗ khác, lấy mình làm trọng vì dân,  
 đi thăm coi các nơi còn chệch trú ngụ  
 đó nữa chẳng !!!

Nếu Tôn-văn muốn bảo toàn tánh  
 mạng *linh-lang cho linh tôn* thì  
 cũng nên lựa trong 36 kế, dùng kế  
 chột mà cứu lấy mình, song thường  
 việc chi thì chệch dở, chớ việc dĩ đào  
 vì thượng-sách thì chệch hay vô cùng,  
 không ai bì kịp.

MARIA SÛ.

♦♦♦  
**CỰC ĐÔNG TÂN VĂN**  
*(Chronique de l'Extrême-Orient)*

**TRUNG-QUỐC**  
**Viên-thế-Khải**

Khi Viên-thế-Khải nghe được tin  
 Cách-mạng nhà sự tại miền sông

Đương-tử-giang thì Ngải liền mật sai  
 người tâm-phúc đến tại Bảo-định-  
 phủ là Quân-giới-cuộc rất to tại  
 Hưởng-bắc mà thăm dò coi các khẩu  
 súng lớn còn để tại đó chẳng và dẫn  
 chẳng nên khinh động.

Từ ngày Cách-mạng nhà sự thì  
 thiên hạ mới rõ tánh tình quanh co  
 của Viên-thế-Khải. Khi Ngải hay được  
 tin có loạn, liền cho người đi dò sủng  
 to, ấy là ý gì vậy : Tuy chẳng phải  
 cậy có súng to mà thắng được, song  
 cũng là một điều dự bị tiên phòng đó.

Đến lúc Cách-mạng giao cho Ngải  
 lãnh chức Giám-quốc quyền thì công  
 việc trong nước rất gay go trên đời  
 không ai dám dớm đương mà lãnh  
 lấy. Có một mình Viên-thế-Khải coi  
 công việc gay go ấy dị như phản  
 chưởng; thượng lên ngôi báu rồi,  
 thì Ngải gờ rồi mới cách rất dung  
 dị. Các quan đương thời tình những  
 người tài ba lợi lạc anh hùng tuấn  
 kiệt, mà Viên ta cứ chỉ với họ không  
 hề xit mich.

Cách sáu tháng nay trong lúc vay  
 bạc ngoại quốc nhiều phe nhiều đảng  
 kẻ trắng người đen, nên Chánh-phủ  
 bèn tuyên triệu một quan trạng-sư  
 Hồngmao ở tại Thượng-hải đến mà  
 trợ lực cùng Viên-thế Khải. Ông trạng-  
 sư này thiết là một tay thông thạo  
 việc đời, và rất lanh lợi trong luật-  
 khoa; tuy vậy mặc lòng, khi ông đến  
 Bắc-kinh không đầy hai ngày đã viết  
 thơ về Thượng-hải mà than rằng :  
 « *Ta đến đây vô ích, các quan Tào  
 giỏi lắm, chẳng phải là tâm thường  
 đâu.* » Như vậy thì chư-khanh-quan  
 rõ là phải cho thiết tài ba xuất chúng  
 như Viên-thế-Khải vậy mới chống cự  
 nổi với các quan. Đã tài ba xuất  
 chúng trí lực hoàn toàn rồi mà lại nhớ  
 có các khẩu súng to ở tại Bảo-định-  
 phủ nữa thì chúng mới kiên cho.

Nên trong lúc Thanh-thất giang-san  
 gần nghiêng úp thì Ngải ép Hoàng-đế hạ  
 chỉ này, giáng dụ kia, rồi cũng biết vô  
 về tại Cách-mạng, ấy là cách trung lập  
 mà giữ phần mền. Đã vậy mà Viên-thế-  
 Khải còn nhớ có các sứ-thần Ngoài-  
 quốc và các tay lợi-lạc Quảng-dông  
 trợ lực. Thấy thấy dầu sang dầu hèn,

dầu giàu dầu nghèo, tự thiên-tử chi r  
 thứ đàn, đều vào cõi-xay Viên-thế-  
 Khải, Ngải nghiên, Ngải xoáy, vận trù  
 khuyết sách, phân vai tưởng cho mỗi  
 người, mà tọa vị cho vững bền. Tánh  
 tình rất khôn ngoan quí quyết mà lại  
 hay dè dặc luôn, bề ngoài chẳng hề  
 phụ ai, mà bề trong rất kín nhiệm, ít  
 ai mà hiểu được tâm sự của Ngải, cứ  
 kêu là người thời thế mà thôi. Thiệt  
 là nửa Tào-tháo mà nửa Khổng-  
 minh, cha chả khó mà hiểu thấu  
 bình tình lắm!

Cuộc đời bên Trung-hoa đương thì  
 chẳng phải là dễ, một ngày sanh biến  
 không biết mấy lần, phải cho lẹ trí  
 mà dầy trở, chẳng phải một mực mà  
 nên việc đờng đầu. Khi thì đứng, lúc  
 phải nằm, có con lại phải trông  
 chuỗi ngược rồi lại chống Cờ mông.  
 Khổ như thế chớ không phải là ngồi  
 an nhàn đâu, cả ngày phải xây tròn  
 như chong chóng, vậy mới đủ đều với  
 cả thầy.

Lòng Viên thế-Khải không hề khi  
 nào dục tốc, cứ huấn dãi mà tiến bộ,  
 ngồi chiêm nghiệm mà lấy trong bồ  
 ngoài, lấy mạnh chế yếu, phân tâm  
 thiên hạ mà trị đó. Làm như thế thì  
 phe nào đảng này ngờ ngáo không  
 sao mà chiếm đầu phong được với  
 Viên.

Viên-thế-Khải đề cho binh triều  
 khôi phục Hán-khâu-thành và Hán-  
 đương thành đặng mà làm lựt cái  
 nhuệ khí của Lê-ngươn-Hồng và  
 Huỳnh-Hưng đi, còn tại Nam-kinh  
 thành, nếu Ngải muốn sai binh triều  
 cứu viện thì chẳng khó chi, song Ngải  
 dè vậy đặng mà xô úp cái kinh-thành  
 ấy đi là tích xưa đã thâm cặng trong  
 xử rồi.

Khi Thuần - thân - Vương thối bộ  
 thì Viên-thế-Khải mỉm cười, vì là  
 Thuần thân-Vương trúng kế Viên rồi.  
 Khi Tôn-Văn vào Nam-kinh mà  
 thượng vị Giám-quốc, thì Viên-thế-  
 Khải cũng mỉm cười, vì biết chẳng  
 phải là kế trường cửu của Tôn đầu.

Viên-thế-Khải trảm diệt phe nghịch  
 mà phong quan cho phe thuận, mà  
 cũng sẵn lòng phản đối, phong quan  
 phe nghịch mà trảm diệt phe thuận

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-văn giùm

nữa, nếu có ích lợi thì Ngài cũng dám nhả tâm chớ nào không. Tuy vậy chớ khi Ngài thấy thiên hạ phân vân cũng phải phiền tâm mà nhưt là khi thấy kho tàng thúi mủc khiếm thap lương tiền, thì lại ngã lòng rùng chí, vì lương tiền là vị doan đầu trong nước, dầu tịnh, dầu động cũng phải cần dùng luôn luôn.

Nếu có dư dả thì càng thoại chí mà làm tới. Bởi ấy cho nên Ngài trừ nghĩ dáo để mới tuyên triệu Đường-thiệu-Nghi mà trượng dụng.

(Sau sẽ tiếp theo)

**NHỰT-BỒN KIM-SƠN BẤT THUẬN**

(tiếp theo)

Quan Đốc-độc Kim-sơn đã ban hành điều luật cấm những người ngoại-bang đến trú ngụ tại tỉnh nếu không thể vào bộ dân Huê-kỳ thì không phép sắm đất cát.

Ấy là nói dân ngoại bang chớ kỳ trung luật đấy lập ra mà cấm dân Nhựt, vì không thể vào dân Huê-kỳ là vì Nhựt-bồn là dân Huỳnh-chùng ở phương Á-tế-Á.

Quan Ngoại-vụ bộ-Thượng-thor Bryan nói rằng hễ khi nào Kim-sơn dâng biểu-chương cho hay rằng đã ban hành luật ấy rồi thì ngài sẽ giao cho sứ-thần Nhựt-bồn một đạo đáp từ mà đối với tờ của Chánh-phủ Nhựt tránh tròn hôm trước.

Có người lại ngụ ý muốn chánh-phủ Huê-kỳ hỏi thử lòng dân Kim-sơn coi có ưng chịu điều luật ấy không, thì Chánh-phủ Huê-kỳ cũng hiệp ý ấy dặng cuộc giao thiệp hai nước có thể mà tinh việc ấy cho êm.

Ý ấy là của hội Kim-sơn lập ra để mà ngăn ngừa không cho người Nhựt và người Tào qua làm ăn tại đất Kim-sơn.

Hội ấy nói rằng đã lập điều luật ra mà cấm dân Nhựt không được sắm đất cát tại Kim-sơn là có ý hộ tri dân Kim-sơn vì sợ dân Nhựt có đến làm ruộng tranh choán hết đất cát, mà nếu còn cho họ có phép được mướn đất thì thôi chẳng, như vậy thì lập điều luật ra có ích gì đâu ?

Chánh-phủ Huê-kỳ đã giao một đạo đáp từ cho sứ-thần Nhựt, thì dân Nhựt nói rằng bất lợi. Vì Chánh-phủ Huê-kỳ nói rằng điều luật Kim-sơn lập đó không nghịch với lời minh ước của hai nước cho nên không chịu trình điều luật ấy lên Tam-pháp ti Huê-kỳ mà xin phàn đoán.

Quan Ngoại-vụ bộ-Thượng-thor Nhựt dạy Sứ-thần Nhựt tại Huê-kỳ phải trình cho Chánh-phủ Huê-kỳ tại Ba-thạnh-đốn-thành cái tờ luận của Nhựt về điều luật Kim-sơn.

Lời luận đem điều luật Kim-sơn mà hỏi thử nhơn-tâm dân Kim-sơn thì nay lại không chịu, vì họ hồ nghi

sợ không biết dân có một lòng với Chánh-phủ chẳng.

Hôm mồng 4 juin này Nhựt-bồn có gởi tờ cho Chánh-phủ Huê-kỳ cắc nghĩa vì sao mà điều luật Kim-sơn nghịch với lời minh ước của hai nước đã lập với nhau trong năm 1911.

Tờ này không phải là tờ hạng kỳ đặng mà hạ chiến thư cho nên hai nước còn có thể mà tranh luận với nhau được nữa.

Chánh-phủ Huê-kỳ với sứ-thần Nhựt-bồn đồng ưng không đem tờ này vào các báo-chương, vì sợ nhơn tâm hai nước dị nghị mà sanh rối nhiễu điều.

Ba-thạnh-đốn-thành le 5 juin. — Sứ-thần Nhựt bồn chiều bữa nay có đến tại Chánh-phủ Huê-kỳ đặng mà tranh luận điều luật Kim-sơn. Sứ-thần Nhựt giải nghĩa cái tờ của Chánh-phủ Nhựt-bồn gởi qua đó cho quan Ngoại-vụ-bộ-Thượng-thor Huê-kỳ là ông Bryan nghe.

Có nghe nói lại thì trong tờ ấy lời ăn tiếng nói rất hờn hủ dưng dễ làm nể dặng công luận. Bởi vậy thì nhơn tâm ít rộn rục mà cũng tại tỉnh Arizona mới lập điều luật cấm người ngoại-bang không được sắm đất cát gì trong tỉnh ấy, điều luật này lại nghiêm nhặc hơn điều luật Kim-sơn nữa.

21. — FEUILLETON DU 28 AOUT 1913 (289)

**TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯ-LÂM PHÁO-THỦ**

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

**XII**

(tiếp theo)

Thê-nữ bèn queo qua phía tay mặt, đi một hồi xuống thang đến từng dưới lại lấy khóa mở cửa phòng xô Công-tước vô đó mà nói rằng: « Chúa-công hãy ngồi đây đợi sẽ có người đến. » Nói rồi đi ra đóng cửa bỏ Công-tước ngồi trong một mình.

Tuy ngồi một mình mà lòng không nao núng, vẫn ngài tảnh tỉnh xưa nay hay ưa việc lộng hiểm luôn. Dạng-đi, can dân từ thuở nay không phải mới lần đầu vào biên-ái sống xao như vậy đâu.

Duy ngài đã hay rằng họ gởi thư đối gạt ngài qua nước Langsa mà làm hại, tuy vậy mặc lòng mà ngài không chịu trở về cố-ly, một nài cho được giáp mặt bà Hoàng-hậu mới chịu lui chơn. Bà Hoàng-hậu nghe vậy trước từ chối, nhưng sợ Công-tước râu mà làm lạc nên sau phải chịu cho Công-tước vào, ai để thê-nữ bị chùng bắt. Đã hai ngày bạc tin không rõ âm-hao. Đã hai ngày chẳng biết thê-nữ đi hà-phần. May nhờ có Đạt-nhân-Nhân cứu nên thê-nữ mau cho ông La-bạt hay, rồi lo đi dẫn lộ Công-tước vào cung.

Công-tước ngồi buồn bèn bước xem lại kiến mà soi mặt, vì trong phòng có đèn leo lét. Vẫn Công-tước tác vừa 35 tuổi cả hai xứ không ai bị kịp Mặc y phục Ngư-lâm pháo-thủ xem rất đẹp. Công-tước là tối yếu của hai trào Hồng-mao, làm đến bậc Tề-tướng, phú hữu từ hải oai quờn lừng lẫy

vang danh nơi huê hạ, muốn chi đặng nấy chẳng ai dám cãi lịnh.

Đã vậy mà tảnh tỉnh dạn dĩ, trường luật đời là lập ra trị kẻ khác, chớ hề can phạm đến ngài, bởi ấy mà ngài mới lần cận với bà Hoàng-hậu nước Langsa gây ra mối tình khấn khít được.

Công-tước soi kiến sửa tóc, vuốt râu rồi mỉm-cười lấy làm khoái là gần giờ phi nguyên ao ước bấy lâu.

Đang khi ấy cửa hồng kin trong tường vừa mở; Công-tước thấy bóng người doi trong kiến quã là bà Hoàng-hậu, vùn xay mới lại liền.

Vẫn bà Hoàng-hậu tác đúng 26 xuân, nguyệt then huê nhường, thiên hương quốc sắc. Tường đi trường đứng khoan thai, xem ra rất nghiêm-nghi, mắt ngọc mặt ngà, môi son má phấn; trong cửa bước, ra, miệng cười rất có duyên, tay chơn nhô thỏ, mình

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tàn-vản giùm

VIỆT

I. — VIỆC LANGSA

Vì ch...  
bởi sự...  
việc gi...  
dân, cá...  
ra khu...  
thì ua...  
nhệch th...  
lương ch...

It có ó...  
ôm áp th...  
chẳng p...  
là phan...  
cho nhà...  
ai mà đ...  
bôn. —  
mình tr...  
dân tinh...  
nơi tờ c...  
giải cứu...  
kỳ số v...  
ấy là b...  
nước ph...  
chánh t...  
đủ sức m...  
Từ n...  
cho hàng...

hạt xươ...  
ngôi viết...  
Khi Cón...  
vô hội, kh...  
hậu tuyệ...  
quí gối xu...  
bà Hoàng...  
cũng rồ ch...  
Trường-cò...  
Công-t...  
biết, song...  
cảm-xút, c...  
xin bà tha...  
buộc nên...  
cũng khò...  
nhân,  
— Trườ...  
mới chịu...  
rất hiêm...  
Ta đ...  
khá hi v...



# VIỆT-NAM THỜI TẬP

(Tiếp theo)

## I. — Việc ân nghĩa của Nhà-nước Langsa cùng người bản-quốc

(Les bienfaits de la France envers les Annamites)

Vì chúng các viên quan ấy, vốn là bởi sự ăn học mà nên danh, có hưởng việc giáo hóa Langsa nên biết cái lợi dân, cái việc hại chúng, có ông thì ra khuyên lơn việc học hành, ông thì ra dạy việc trồng tía, tỏ tánh nhiệt thành cho dân, bày gương cái gương cho thế.

It có ông mà toà hưỡng giàu sang óm áp thê tử, vì cái bực Phủ Huyện chẳng phải là bực tầm thường, ấy là phận cha mẹ dân chúng thay mặt cho nhà nước trong các châu quận ai mà để cho đến thất kỳ nguyên bốn. — Nhà-nước nay cho người mình trị nhau, nên cũng là để cho dân tỉnh, việc ức hiếp cùng nhau có nơi tỏ cáo. Cậy nơi các nha-môn giải cứu, thì có lẽ nào lại không đặc kỳ sở vọng bao giờ. Thường các đưng ấy là bực thông minh trí huệ, nhà nước phủ cái quyền cho mà bình chánh trị dân, nghe ít biết nhiều, đủ sức mà làm cho an hòa bá tánh.

Từ năm 1905 nhà nước tăng lương cho hàng viên quan viên chức bản

quốc, xem lại cái việc công binh càng ngày càng thanh vượn.

Trên có các qua Langsa kiểm chế nên dưới các viên quan bản-quốc thường hay có dạ công binh, ít tư hối cũng ít hãm hại dân chúng, nên đầu đầu cũng mình với nhau rằng nhà nước rất có lòng đại độ, rồi lại mang ơn các đưng làm cha mẹ dân chẳng mỗi lòng mà lo cho người đồng chủng.

Cũng có một ít người chưa đặng như sở nguyện của nhà nước và của dân tỉnh, song thiệt là ít lắm, không lẽ thổ tận chơn tình, chẳng lẽ tận bút, song ước cho những người làm cha mẹ dân phải một lòng mà lo cho dân chúng, bằng không thì có ích gì cho nhau mà có khi cũng là việc đại hại cho nhau mà chớ.

Dân Nam-việt còn già-mạn chúng đồng bang còn ngu hèn quá đỗi, nên xin các quan hãy sẵn lòng mà thương yêu dân tỉnh, dạy dỗ dân chúng, hầu đặng thông thời đặc lý như người ta. Dân sự mà đặng trở nên kiến thức thì chỉ nhờ nơi các quan mà thành.

Các quan có quyền giao thiệp cùng nhà nước, thì xin các quan hãy tỏ bày những điều hoài vọng của dân đen. Thiên hạ trông cậy nơi người hàng mặc mà nhờ cái phần phước, nghĩa là cho đặng nhờ cuộc binh an. Việc lo cho nhau là việc đại nghĩa,

người đời có cái chi quý cho bằng cái phải, làm phải dầu cho bị uống tử dân mạng cũng không hề gì, chớ tọa quan thành bại, các tư ký sự, thì có ích chi. Dầu cho danh giá nhược hà, kỳ trung cái sở dụng chẳng có.

Các đưng làm quan, theo ý tôi tưởng, là người mắc cái nợ lớn của dân, cũng như cha mẹ mà bị mắc cái nợ của con cái vậy, song cái nợ này là nợ vinh hiển; đương danh ư thiên cổ, chớ chẳng phải cái nợ bạc tiền theo thế tục thường.

Lãnh cái mạng của nhà nước thì phải lo cho vừa lòng nhà nước. Vì nhà nước muốn cho người mình cai trị lấy nhau, cho khỏi lời trường đoản của thiên hạ, ấy vậy các quan đủ quyền mà dạy dỗ làng tổng dân tỉnh.

Đừng có nề cái lợi riêng mà bỏ cái đại bản trong thân phận. Như vậy thiệt là may; dân bản-quốc ta lần lần mở mang trí hóa, vì có người trên trước ững hộ, mà an lòng, thì tức nhiên quốc gia thái bình, rồi cái công cang của các quan ngày ngày nổi tiếng như phao, đó là cái vinh hiển, đó là cái danh thiệt.

Nghĩ lại mà coi, các viên quan langsa vẫn là người công bình đường nào. Vì như việc xử trị dân tỉnh thì không một mảy-lần tư, nghe ít biết nhiều, biết cái nào chơn, cái nào giả, phân

đủ vừa lòng. Cách ba nam nay tôi có thấy Lịnh-bà một lần thì lòng tôi tư thiết thiết luôn. Khi ấy Lịnh-bà mặc cái áo chi, ngồi đầu, đứng đầu, thì tôi cũng còn nhớ thấy trước mặt. Nay tôi gặp Lịnh-bà tại đây lại càng thấy nhan sắc tốt tươi mười phần hơn xưa.

— Nhớ thương làm chi sự vô ích vậy không?

— Muốn tâu Lịnh-bà! Nếu tôi không chớ vậy thì làm sao tôi còn sống đến bữa nay, trong 3 năm tôi gặp Lịnh-bà được có 3 lần: lần thứ nhất tại cuộc khiêu-vô, lần thứ nhì tại nhà cô So-huơ-roi, lần thứ ba tại vườn A-mi-an.

Bà Hoang-hậu khi nghe Công-tước nhắc đến vườn A-mi-an thì hổ thẹn bèn nói rằng: «*Tướng-công nhắc đến việc ấy làm chi.*»

— Muốn tâu Lịnh-bà, hại chi mà chẳng

(Coi qua trường 17)

hạt xương mai, thiết thể gian hi hữu, không ngời viết nào mà toà cho đúng được.

Khi Công-tước day mặt lại thì lấy làm lạ vô hội, không lúc nào mà thấy bà Hoang-hậu tuyệt-sắc như trong đêm ấy, bước tới qui gối xuống đất mà hôn tròn áo người, bà Hoang-hậu bèn phán rằng: «*Tướng-công cũng rõ chẳng phải ta bảo viết thơ cho Tướng-công qua.*»

Công-tước đáp. — Muốn tâu, tôi đã rõ biết, song tôi đến tưởng rằng giá tuyệt kia cảm-xút, cảm-thạch nợ hữu tình. Những vậy xin bà tha tội cho tôi, vì chữ tình nó ràng buộc nên mất trí như vậy, song tôi qua đây cũng không vô ích, vì tôi gặp được long nhan.

— Tướng-công tẻ lắm. Cục chẳng đã ta mới chịu cho Tướng-công vô đây, chớ việc rất hiểm nguy Tướng-công cũng chán biết.

Ta đến đây cho Tướng-công hay rằng chớ khá hi vọng, đừng trông đợi mất công,

không lẽ ta đi quên lời thề hải minh sơn với Vua nước Langsa mà đi làm điều bất nghĩa. Lần này là lần sau hết, chớ trông được thấy ta nữa.

— Muốn tâu, đầu Lịnh-bà quả trách muôn ngàn, miễn tôi nghe được tiếng đồn tri âm thì cũng đã toại chí. Lịnh-bà phán rằng sự thương nhau là đều bất nghĩa.

Tôi tưởng lại sự chia phôi loan phụng mới là một điều bất nghĩa.

— Tướng-công quên rằng ta chớ hề khi nào tỏ ra cho Tướng-công biết lòng dạ ta ra thế nào, sao Tướng-công dám tưởng ta có lòng thương tưởng đến Chúa-công.

— Mà Lịnh-bà cũng không hề tỏ cho tôi thấy là Lịnh-bà không thương tôi. Lịnh-bà phán như vậy coi thế cũng có bạc tình. Lịnh-bà kiểm đầu cho được cái lừa tình như vậy, dầu xa xuôi thiên sơn vạn hải cũng chẳng hề phai lãng, nào tôi có dám đầu phạm thượng, lấy mắt mà liếc cũng

lòng với  
Huê-kỳ các  
Kim-sơn  
của hai nước  
năm 1911.

hạng kỳ  
nên hai  
luận với

sứ-thần  
đem tờ  
nhon  
sinh rồi

5 juin. —  
bữa nay có  
đặng mà  
Kim-sơn. Sự-  
cái tờ của  
qua đó cho  
thơ Huê-

ấy lời  
dùng để  
vậy thì  
cũng tại  
điều luật cấm  
được sấm  
điều luật  
nhon điều luật

chỉ dạng này

đĩ, tướng luật  
chờ hề can phạm  
mời lần cận với  
gã gây ra mỗi

ác, vược râu  
là gần giờ phải

kin trong trường  
bóng người đợi  
ng-hậu, vùn xay

c đúng 26 xuân,  
thiên hương quốc  
g khoan thai, xem  
ngọc mặt ngà, môi  
bước ra, miệng  
on nhô thỏ, mình

giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là yếu yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y kháo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dạng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Này ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng từng lầy. Thầy Rabuteau thi nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thi nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt này tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này trị Chán-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cấu già, trẻ, hệ phát bệnh gì thuộc về huyết như là lao-khát (lao), khí-xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê (hố)) lở loét, ban chẩn chẳng nhọc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. - Thuốc viên này phải chịu với một ngậm nước ấm, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

COI QUẢ TRƯƠNG THỨ 11

đoán vira lòng người, ấy là việc chánh rất phải đạo. Chí như việc tư hối, thiệt chẳng có ông quan nào mà làm đặng. Vốn vì việc này là việc trái cái lương tâm người công bình, há đi làm việc tà khúc đặng sao? Từ đây thiên hạ thái bình chỉ nhờ cái lẽ công bình vi thủ. Thi chúng ta cũng vậy, phải rằng làm sao mà tập cái tánh chất phát này; vì chúng ta mà dạy ta thì cái sở vọng đủ rồi, há đi vụ cái liễu lợi mà nỡ phá cái đại nghĩa của con người sao cho đặng?

Chúng ta phải biết nhà nước mà chọn đứng cai quản mình, là các quan Phủ Huyện, chẳng phải là tạp dụng đâu. Đời nay việc thi cử hẳn hoi, quyết chọn người hiền lương tài cán. Chúng ta hết lo việc khuất-lập của đứng cầm quyền, vì người có ăn học ai mà có lòng nào lấy cái sự ăn học của mình mà làm đều thiệt hại cho kẻ khác sao? Chí quân tử tổ kỹ vị nhi hành, kẻ tôi dân-chẳng khả lo việc chi chi sót.

Chư vị khan quan cũng chơn thấy nhiều công cán, đáng ngợi khen của các viên quan bôn-quốc rồi. Ông thì lo bảo hộ việc nhà tưong, nhà bảo sản; ông thì lo điều khiển việc hội lúa hội gạo; ông thì lo việc lập trường này trường kia. Thấy vậy thì phải biết xét suy. Các quan ấy mà lo như vậy là lo cho ai đó; tuy không nói ra chớ cái lòng người hãy chưa đặng vira lòng đẹp dạ. Song lần lần, nước chảy càng ngày càng tới, chúng ta sẽ thấy sự đại ích ngày ngày, bằng chẳng phải cho mình, thì sẽ dùng cho bấy hậu bối.

Nghĩ tới xét lui như thế, tôi hằng niệm cái đại ân này, lại tôi hằng tưởng chư vị khan-quan cũng một ý tưởng như tôi.

Có kẻ lại không thiệt kính người trên trước. Trước mặt thì bầm gỏi lằng xằng, lúc phản diện thì hay nói vậy nói khác. Còn có người lại hay bợ đỡ thái thậm, lán la nay thăm mai viếng hoài hoài, đặng có khoe với người khác rằng tôi thân cùng quan Phủ tôi thân cùng quan Huyện, đặng có làm đều hồ giả hồ oai. Chi vậy? Phạm mình là phạm tôi dân, đến chốn công-môn cho có chừng có đối,

có việc thi đến, không việc thi thôi, không lẽ các quan Phủ quan Huyện mà cần người quản-sư hay là người mưu sĩ, mà mình có dạ ăn cần. Có đến thi đến cho phải phép, không việc thi ở nhà lo cho mình đó, miễn thân phận cho xong thì tức nhiên là qui. Song có cái tệ đó mới là gay, tưởng các kẻ ấy cũng có cái chủ trương chi chi đó. Việc khá đề phòng, vì sợ kẻ môi miếng kiếm đều cho Giáp mà hại Ất chẳng sai.

Thủ đức, TRẦN-NGỌC-PHẬT siêng luận

BIỆN THUẬT KỶ TRUNG KỶ (Exploits des escrocs)

Gạt hàng ngựa

Một người mặt mũi khôi ngô mạnh mẽ, ăn bận áo mào ngũ phẩm, coi tợ dạng quan binh, đến hàng bán yên ngựa chọn lấy một bộ yên thiệt tốt, rồi đưa một lượng bạc cho chủ hàng mà bảo rằng:

- Ta có đưa đây tờ, mà đã sai nó đi có việc rồi, cây chủ làm ơn biểu người nhà đem bộ yên này đến chợ hàng ngựa kia cho ta một chút, đặng ta thử ngựa coi tốt xấu thế nào.

Chủ hàng liền sai một người nhà đem yên đi. Đến nơi bán ngựa đó, người nọ lại kén một con ngựa thiệt tốt, đáng giá vài trăm bạc, kêu người mang yên dạy thẳng vào mình ngựa rồi dặn rằng:

- Mày hãy đứng đây đợi tao một lát, tao thử xem con ngựa có tốt hay không, trong 5 phút đồng hồ tao sẽ trở về đây.

Chủ có ngựa thấy người lịch-lâm và chắc có đây tờ ở đó liền cho thử ngựa. Chẳng dè từ đó thì anh kia đi biệt tích, chủ bán ngựa chờ lâu không thấy, hỏi đưa đem yên rằng:

- Chớ chủ mầy đi đâu mất, không thấy trở về đây?

Thằng nọ nói.

- Tôi là người nhà bán yên ngựa đây mà, chớ ai là chủ tôi.

- Thôi chắc nó là kẻ đi lường rồi, tiệm tao và tiệm mầy chắc bị gạt cả chớ chẳng không.

Thằng kia lật đật chạy về nói với chủ đem lượng bạc ra coi, té ra trong ruột lượng bạc bằng chi cả.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

H

T

Từ chi.

Tây Nam k

Hậu giang

Bắc c

Đông

Nam

Tây c

chả có sòn

với các hạt

miếng với

nhau được

ngoài đất c

án.

Từ xưa c

trong tinh

là bao nhi

23 mụon n

Từ châu

thành các

lên Longx

Sadec 26-n

32 ngàn th

thuốc, xuô

vô Rachgia

Từ Cânt

152 ngàn t

Xem ch

đồng to đã

trước là d

sau là giúp

đất thường

Đông nam

cát người

các giống

cho phong

Đất bôn

pha muối,

Mỗi n

# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

## TỈNH CÂN-THƠ

NHƠN VẬT

**Từ chỉ.** — Tỉnh Càn-thơ ở về hướng Tây Nam kỳ, dọc theo hai bờ sông Hậu giang

Bắc cận Longxuyên

Đông cận Vinhlong, Trà-vinh

Nam cận Trà-vinh, Sóc-trăng

Tây cận Rạch-giá, Lò-giá-xuyên,

chả có sông rạch núi non chỉ cần trở với các hạt lân cận, các ranh ấy chỉ miêng với nhau nên khó mà chắc nhau được, trong họa đồ vẽ ranh, ngoài đất có đập mô-giới làm ranh án.

Từ xưa đến nay chưa đo cho biết trong tỉnh này địa phận phương diện là bao nhiêu, có tính phỏng chừng là 23 muôn mẫu.

Từ châu-thành bôn-tỉnh qua châu-thành các tỉnh lân cận là: Càn-thơ lên Longxuyên 52 ngàn thước, qua Sadéc 26 ngàn thước, qua Vinhlong 32 ngàn thước, qua Trà-vinh 68 ngàn thước, xuống Sóc-trăng 52 ngàn thước, và Rạch-giá 68 ngàn thước.

Từ Càn-thơ trực chỉ về Sài-gòn là 152 ngàn thước.

Xem chung toàn hạt là một cái đồng to đất thấp có nhiều sông rạch, trước là dễ bề cho thuyền bè đi đứng sau là giúp cho đất mau rõ phèn. Mặt đất thường bằng phẳng, song qua phía Đông nam có gặp một hai chỗ gò có cát người Annam kêu là giồng; trên các giồng ấy có cây mọc sum sê làm cho phong bớt buồn.

Đất bôn-tỉnh đây là đất bồi, đất sét pha muối, sắt và phèn.

(Sau sẽ tiếp theo)

## PROVINCE DE CÂN-THƠ

GÉOGRAPHIE PHYSIQUE

Description générale de la province

La province de Cantho s'étend à l'ouest de la Cochinchine, sur les deux rives du Bassac,

Elle est bornée au nord par Longxuyen et Sadec; à l'est, par Vinhlong et et Trà-vinh; au sud par Tra-vinh et Sóc-trang; à l'ouest, par Rach-gia et Longxuyen. Aucun obstacle géographique ne la sépare des circonscriptions voisines; toutes ses limites sont artificielles et quelque peu incertaines; elles consistent en une série de lignes droites encore mal définies et marquées aux points saillants par des buttes en terre.

Aucune opération géodésique n'a encore été faite pour déterminer d'une façon exacte la superficie de la province; on l'évalue approximativement à 230,000 hectares.

Les distances du chef-lieu aux chefs-lieux des provinces voisines sont les suivantes: de Cantho à Longxuyen, 52 kilomètres; à Sadéc 26 kilomètres; à Vinhlong, 32 kilomètres; à Trà-vinh, 68 kilomètres; à Soc-trang, 52 kilomètres; à Rach-gia 80 kilomètres.

La distance de Cantho à Saigon est, à vol d'oiseau, de 152 kilomètres.

L'aspect général de la région est celui d'une immense plaine marécageuse qui sillonnent d'innombrables cours d'eau qui servent autant à la navigation qu'au drainage des terres. Le sol est généralement plat; cependant dans la partie Sud-Est de la province on rencontre quelques petites éminences formées principalement de sable et qui sont appelées « giồng » par les indigènes; ces îlots sablonneux sont couverts de bouquets d'arbres qui rompent l'uniforme monotonie du paysage.

La constitution géologique du sol est alluvionnaire: il est formé d'argile mélangée en fortes proportions de sel, de fer et d'alun.

(à suivre)

### MẠI HÓA MÔI DÂN

(179 p. theo)

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

### TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không đáng tiền, thì hãy mua rượu **Rhum mana** là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thừ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

### NHỮNG NGƯỜI HAY ĐAU, ĂN NGỦ CHẴNG ĐẶNG NÊN ĐỌC BÀI NÀY

(A lire par ceux qui souffrent et qui ne peuvent pas dormir)

Bà Pédart buồn bán tại thành Tours, bị đau mạch-trương nơi vú (cancer au sein = nhũ-ung) làm cho bà đau đớn quá chừng.

Bà mới nói với em gái bà rằng: « Bệnh qua đây thì thiệt trọng, nó làm cho qua đau đớn nhưc nhối luôn luôn, ban đêm qua ngủ nghê chi cũng chẳng đặng, nhưc đau quá chừng. Qua cũng biết thân qua nay đã gần mòn. Bệnh làm cho qua đau trong trái tim hoài, mà mửa ra chẳng đặng, qua muốn chết quá chừng, mà biết chừng nào chết cho đặng? »

Đêm kia bà đau hơn mọi bữa tưởng là cận địa viễn thiên, trong lúc đó có một người chị em bạn đem đến cho bà một ve thuốc **Sirop de Follet** mà nói rằng: hãy uống thuốc này vào thì bệnh liền thuyên giảm và ngủ nghê đặng an giấc. Bà chưa tin cho lắm, mà nhưng vậy cũng vị tình



uống hết hai muỗng lớn thuốc ấy.

« Bà mới nói: Tôi uống vào chừng hai phút đồng hồ, trọn đêm ngủ mê mang, tôi sáng ngày mới thức dậy. Từ ấy trong mình tôi khỏe khoắn nhẹ nhàng, chẳng còn đau đớn chi nữa. Hết nhưc đau mà cũng không buồn

COI QUÀ TRƯỞNG THỢ 14

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình  
Lục-tỉnh-tân-vân giùm

hiệt thì thối,  
quan Huyện  
đay là người  
án cần. Có  
phép, không  
nh đó, miễn  
tức nhiên là  
mới là gay,  
có cái chủ  
hả đề phòng,  
tiêm đều cho  
i.  
r siêng luận  
**TRUNG KỲ**  
(ocs)  
ra  
nội ngũ mạnh  
gủ phàm, coi  
hàng bán yên  
yên thiết tốt,  
cho chủ hàng  
nà đã sai nó đi  
n biểu người  
n chợ hàng  
chút, đặng ta  
ề nào.  
t người nhà  
án ngra đó,  
n ngra thiết  
ac, kêu người  
o mình ngra  
y đội tao một  
ra có tốt hay  
ong hồ tao sẽ  
gười lịch-lâm  
liền cho thử  
thi ảnh kia đi  
gura chờ lâu  
m yên rằng:  
au mát, không  
bán yên ngra  
tôi.  
đi lường rồi,  
y chắc bị gạt  
ay về nói với  
coi, té ra trong  
hi cả.  
t trình



mũa. Mỗi đêm tôi mỗi uống 2 muỗng lớn, cho nên từ đó đến nay tôi ngủ ngon giấc hơn hồi tôi chưa mang bệnh. Nay tôi mới chắc sẽ đứng lành bệnh như xưa. Uống thuốc ấy mà hết đau đớn trong mình thì cũng đủ cho là thuốc linh nghiệm rồi.

Thuốc Sirop de Follet thật hay, nếu uống vào một lần chừng 1, 2 muỗng lớn thì đủ mà làm cho hết đau đớn trong mình và ngủ ngon giấc, mà mỗi lần thức dậy, thì không nhức đầu cũng chẳng bần thần trong mình chi cả.

Thuốc này dễ lau được, trong sạch lắm; dùng nó chẳng hại chi. Đau gân lặc lẻo, đau bụng, đau gan, đau thận, dùng nó thì rất tiện. Lại trong khi đờn bà lâm bồn, ồm bụng quặn đau, uống nó vào cũng giảm êm bớt đáng. Nó còn trị nhiều bệnh nữa; hoặc đau rần, hoặc phỏng mình dùng nó thì chắc hết tức thì.

Thuốc này có bán trong mấy tiệm thuốc. Mỗi cái món bài số 19 đường Jacob Paris. Nếu chẳng muốn sai lầm thì hãy coi trên nhãn ve nào có tên Follet thì phải.

Có trú tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ-tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, đường Thủy-bình Chợ-lớn.

BỘT SỮA NESTLÉ

(La Farine lactée Nestlé)

Bột sữa Nestlé là gì?

Bột sữa Nestlé là một thứ sữa bèn nước Toại-sĩ. Sữa này trong sạch trộn với đường, làm bằng sữa và bánh bích-quí nhứt hạng.

Cách dọn của nó như sau này: Dùng bột lúa mì nhứt hạng mà trộn với nước rồi đem vào lò mà hấp. Chưng thiệt chín đem ra thì thấy màu nó vàng vàng như bánh bích-quí trong hộp thường dùng đó vậy.

Bột chín này phải tán ra cho thiệt nhuyễn rồi trộn với sữa bò cho thiệt tinh hảo và đã dọn sẵn rồi.

Khi trộn đều rồi, bèn đem vào máy mà làm cho khô rồi lại tán ra bột một lần nữa. Các việc nói trên đây xong rồi, bèn vào hộp mà niêm phong lại thiệt kín.

Sữa này hay là vì làm bằng bột an mau tiêu lắm, hề vô tội bao-từ tức thì có nước dịch-nạn trộn với bột mà làm cho nó mau tiêu vậy. Từ xưa đến nay chẳng thấy bột nào mà đáng tốt quí như bột sữa Nestlé này, mùi nó thơm tho ngọt ngào, để bao lâu cũng chẳng hề khi nào hôi thúi.

Ăn nó mau tiêu mà nó lại làm cho con người mạnh giỏi mập mạp, bởi vậy sự hay của nó như vậy cho nên ai cũng dùng nó mà nuôi con nít và kẻ già yếu.

Trong khi nóng nực dùng nó lại càng hay lắm. Con nít uống nó thì khỏi lo đau kiết, đau ruột, vẩn vẩn.

CƠ QUÁ TRƯỞNG THỢ 15

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

Poème de Kim-Vân-Kiều (Tiếp theo)

Đã cam chịu bạc với tình, Chúa xuân đề tội một mình cho hoa. (a)

Thấp cơ thua trí đờn bà, Trông vào đau ruột, nói ra ngại lời.

Vi ta cho lụy đến người, (Cắt làm ngọc trắng thiệt thời xuân xanh.

Quần chi lên thác xuống ghềnh, (Cũng toan sống thác với tình cho xong.

(Tông-dương chừa cửa cam lòng, (Cầu rang bẽ một chữ đồng lam hai.

Thẹn mình đã nát vàng phai, (Trăm thân để chuộc một lời được sao? (b)

Nàng rằng: chiếc bách sông đào, (Nỗi chìm cũng mặc lúc nào rui may.

(Chút thân quần cổải vùng lầy, (Sống thừa còn tưởng đến rầy nữa sao?

(Cũng liều một rớt mưa đào, (Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay.

Trời vì cầm đã bèn dây, (Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.

(Liệu bài mở cửa cho ra, (Ấy là tình nặng, ấy là ơn sâu.

(971) Chàng Thúc than với Kiều rằng: Nàng ơi! Tôi cũng cam chịu

lỗi vì bạc tình với nàng, mà để cho nàng phải chịu cực nhọc một mình, ấy thiệt là lỗi của tôi đó.

(972) Tuy vậy mà cũng vì tôi thấp trí, thua cái mưu chước của đờn bà, cho nên tôi trông thấy nàng thì ruột gan tôi héo đờn, mà nói ra thì tôi lại ngại ngùng không muốn nói.

(973) Than ôi! Bởi vì tôi vụng xữ trong gia đạo, đến đôi nàng phải cực thân. Khiến cho ngọc trắng kia phải trăm bể cái lấm đơ, mà thiệt hại cái xuân xanh của nàng.

(974) Tôi nghĩ tới tình ấy thì tôi cảm cảnh cho nàng, tôi muốn liều bỏ một đời, chẳng quản chi lên thác xuống ghềnh, toan bẽ sống thác với nàng đi cho rồi.

(975) Nhưng ngặt vì tôi chưa được chút con trai nào, còn phải vướng lo về sự nối dõi tông đường đó, nên tôi cần rằng chịu nhục, mà đành lia rẽ một mảnh chung tình của đôi ta.

(976) Tôi nghĩ mà thẹn với nàng vô cùng, bởi vì tôi phụ nghĩa bạc tình, khiến cho lỗi đã vàng khi xưa nay nên phai nhạt, vậy thì tôi đâu có lấy một trăm cái mạng sống của tôi cũng khôn chuộc được cái lỗi ấy.

(977) Kiều thấy chàng ta lấy lời ngọt ngào an ủi mình như vậy thì chị ta cũng than rằng Thán thiếp lưu lạc giang hồ, chẳng khác nào một chiếc thuyền linh đình ở trong cơn sóng cả, đầu chìm đầu nổi, cũng phó mặc một sự rui may mà thôi.

(978) Nghĩ thân đây dọa bấy lâu, chẳng khác nào cá quẫy trong vũng bùn lầy. Tôi cũng không chắc rằng cái sống thừa của tôi, còn được đến bây giờ.

(979) Thôi thì tôi cũng liều cái thân tôi như một giọt nước mưa đào, muốn sa vào đâu thì sa, mà để cho người thiên hạ coi vào làm một trò cười cũng hay.

(980) Nhưng vậy mà tôi nghĩ cái tình của chàng đã trót khảng khái với tôi, cũng như khay đờn đã bèn dây ăn nhíp với nhau rồi, thì đâu chừa được trọn nghĩa vợ chồng trăm năm, nhưng cũng đã là nhơn duyên một ngày rồi đó.

(981) Thôi thì chàng nên nghĩ chút tình ấy liệu bẽ mở cửa cho tôi ra khỏi cái vòng cực nhọc này, ấy đó là tình nặng ơn sâu của chàng, tôi xin cảm nghĩa vô cùng.

(a) Chúa xuân (là chồng) I ới Thúc-sanh dùng mà tí mình là chồng, hòa tử là Kiều.

(b) Chữ Kinh-thi: « Như khả tục hệ, nhơn bách kỹ thân » Nếu có thể chuộc được lỗi, thì người ta đem trăm mạng mình ra mà chuộc.

(c) Thuyền-gỗ bách tí với đờn bà góa chồng, chữ kinh-thi: « Phiếm bí bách chu điệp phiếm kỹ lưu » Bởi thuyền gỗ bách kia, linh đình ở giữa dòng.

(d) Quần quai vùng lầy là Kiều nói tí mình vì như con cá ở trong vũng bùn lầy cực quấy, cực khổ vô cùng.

(đ) Tục ngữ có câu: « Thân em như hạt mưa đào, hạt sa xuống giếng, hạt vào vườn hoa ». Câu này do tích ở đó.

(San sẽ tiếp theo). P. K. BÌNH.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

TÌNH

(His...)

Con nhá... tên là Tạ-L... tánh hay... Thường đ... kiểm đượ... dạng lam... giai-nhon... rầu lắm

Anh ta t...

Xứ P...

tính huê t...

lạ châu bá...

mà trong c...

một người...

khó kiếm...

không có...

ở nơi khác...

Cảnh cực...

được số c...

cũng vui r...

Ta nên bỏ...

nhì cù-lac...

không thiế...

nữa.

Anh ta r...

của cha m...

con có y r...

cũng đăm n...

bang, thì r...

con. Anh t...

bèn sấm s...

biệt thân l...

bằng ai r...

chi, kẻ giú...

nên rộn rã...

Hồi đó c...

tên là Tu...

nhon tinh...

mây xinh...

thiệt là n...

khuyñh qu...

tình với c...

đem than...

quán, mà r...

Tạ-Lam...

nhưng lại...

đề tiện, n...

rồi lại kh...

Đến khi...

Mỗi r...

### TÌNH CỜ TIỂU THUYẾT

(Histoire d'une Amoureuse)

Con nhà phú-thương ở thành Paris tên là Tạ-Lam, phong tư tuấn tú và có tánh hay xông pha các nơi hiểm trở. Thường đã du lịch nhiều nơi mong kiếm được một à tài sắc song toàn dạng làm đôi lứa, mà chưa đụng gặp giai-nhơn, thì anh ta lấy làm buồn rầu lắm.

Anh ta than rằng

Xứ Paris này là một nơi tụ hết tinh huệ trong toàn-cầu các đồ quý lạ châu báu, chẳng thiếu thứ chi, vậy mà trong đám sơn phấn, muốn kiếm một người cho vừa ý mình, sao lại khó kiếm dữ vậy? Ở đây mà còn không có người coi cho vừa mắt, ở nơi khác thì làm sao kiếm được? Cảnh cực lạc ấy, trời đã chẳng cho ta được sở cầu như nguyện. Thôi thì ta cũng vui riêng cái vui của ta cho rồi. Ta nên bỏ lòng mơ tưởng, kiếm một nơi cù-lao vắng vẻ xa mà ở, chớ ta không biết trông chi việc trong đời nữa.

Anh ta nghĩ như vậy, bèn xin tiền của cha mà đi. Cha anh ta không biết con có ý riêng làm vậy, tưởng là con can đảm muốn dạo chơi các xứ ngoại bang, thì mừng rỡ mà cấp tiền cho con. Anh ta được tiền, mừng vô cùng, bèn sắm sửa đồ hành trang, rồi từ biệt thân bằng mà lên đàng. Các thân bằng ai nấy đều khen là người có chí, kẻ giúp của, người tặng thơ, rất nên rộn ràng.

Hồi đó có một con danh-kị ở Paris tên là Trương-thúy nguyên vẫn có nhơn tình với Tạ Lam. Á đó mặt mày xinh tốt, nhan sắc tuyệt luân, thiết là một trang khuynh thành khuynh quốc. Tạ Lam vẫn có chung tình với chị ta, mà chị ta cũng muốn đem thân bỏ liễu nương bóng tùng quán, mà chưa dám hở môi.

Tạ-Lam tuy có lòng thương á đó, nhưng lại hiểm vì nó xuất thân nơi dễ tiện, nên chàng ta muốn lấy mà rồi lại không lấy nữa.

Đến khi này Trương-Thúy nghe tin

chàng ta gần đi xa, thì trong lòng chị ta bồi bồi khôn kể, muốn qua thăm chàng ta mà kiếm thế ngăn cản lại.

Tạ-Lam thấy chị ta đến thì làm ra mặt giận mà nói rằng:

— Tao thề từ rầy không nói chuyện với con gái hồng-trần, tuồng chúng bầy chỉ đem thói nhờn nhờn mà lờng người, nhưng lờng gạt những trai ngầy đại thì đừng, chớ không lờng dặng cặp mắt khôn của tao đâu. Tao nay kiếm chốn vù lao nào xa quanh một nơi giữa biển dặng tao ở, chớ tao không muốn nhìn mặt chúng bầy nữa.

Trương-Thúy thấy chàng ta nói vậy thì sắc mặt thẹn thường tần-thối lờng nan, không biết nghĩ bề nào cho phải. Rồi bước gần đến trước mặt chàng ta mà nói rằng:

— Lang-quân ôi! như lang-quân chẳng có lòng thương nhau nữa thì thôi, chớ sao lại nở lòng nào sỉ nhục nhau dữ vậy? Thiếp nghe tin chàng gần đi xa, nên đến tiễn biệt ít lời chớ nở nào mà dứt tình lắm thế, không nhớ những lúc khi xưa cách song cười nói, cầm tay hôn hít nữa sao?

Tạ-Lam thấy nói vậy thì lại càng giận lắm, cầm dao toan bẽ giết chị ta. Chị ta hoảng kinh thất thần, chon tay rung rẩy lập cập, lần lần lại nói rằng:

— Lang-quân ôi! xin chàng bớt giận. Mạng thiếp nhẹ hơn một tiếng cười của chàng, đầu chàng giết chết, thiếp cũng cam tâm, nhưng thiếp xin hỏi một điều, chẳng hay chàng có nhớ tên thiếp là gì chăng?

Tạ-Lam nói:

— Bất câu tên mậy là gì, tao cũng không muốn biết.

Trương-thúy thấy nói vậy thì giận lắm. Nghĩ kẻ kia đã bạc tình với mình, thì mình còn thiết chi nữa, thôi thì bỏ mà đi cho rồi. Nghĩ vậy, chị ta muốn bước chân lui ra, nhưng lại nghĩ đến tình yêu dấu khi xưa, nay trông thấy mặt, chẳng khác nào của châu báu để trước mắt, khó lòng bỏ dứt mà đi cho đành. Bởi vậy chị ta bèn đứng chân lại, hai tay ôm lấy chàng Tạ-Lam mà than rằng:

### MÀI HÓA MÔI DÀN

(Tiếp theo)

Người nào mới có con xin hãy đọc bài này thì rõ

CÁC CỜ ÔI!

Như các cô có con, có sữa tốt mà nuôi nó thì chẳng nuôi chi, chớ như trong mình các cô chẳng dặng mạnh cho lắm, sữa không tốt, hoặc không có sữa thì khá dùng bột sữa Nestlé là một vật qui trong đời nó làm cho con các cô sẽ dặng phi mĩ, đồ da thắm thịt chẳng sai.

Có nhiều khi các cô có sữa tốt, dùng đồ mà cho con bú thì thiệt tốt, mà chẳng lẽ con nít một ngày một lớn cho nó bú sữa hoài dặng. Cũng phải đức sữa nó chớ, mà khi đức sữa cho con nít thì chẳng nên cho nó ăn đồ bầy ba, hãy mua bột sữa Nestlé khuấy mà cho nó ăn thì hay lắm.

Khi nào các cô muốn cho khỏi mệt nhọc trong mình thì mỗi ngày cứ dùng sữa Nestlé mà cho con uống đặng thể sữa mình, làm như vậy thì các cô khỏi lo hết sữa và muốn bú nuôi con cho mắt công khó lòng.

Có nhiều khi người ở vú phải đau, mà nếu nó đau thì làm sao cũng phải mượn người khác, sự đời vú đó nó làm hại cho con nít lắm.

Mỗi lần đức sữa cho con nít, thì phải kiểm món chi có mùi thơm và mau tiêu mà cho nó ăn, thì nó mới khỏi đau bụng hoạn cho. Nội trong mấy món như vậy thì chẳng có món nào qua cho dặng bột sữa Nestlé, là một vật có danh tiếng trong cả hoàn-cầu về việc nuôi con nít và kẻ già yếu.

Bột sữa của tôi tốt hơn hết cho nên thiên hạ bắt chước chẳng biết là bao nhiêu, mà không xong. coi lại hộp sữa nào dợn rồi chừng vài năm dờ ra thì đều thấy hôi thúi cả, chớ như sữa của tôi, nội thiết, để ngàn năm cũng chẳng sao mà.

Tôi biết mấy hàng dầy thiết, chẳng có ý chi khác, một muốn tỏ ra cho các cô biết bột sữa Nestlé là sữa tốt dặng mưa mà dùng nuôi con mạnh giỏi luôn luôn.

Vậy các cô hãy ráng đọc mấy hàng này cho biết vì làm sao mà bột sữa Nestlé nó làm cho con các cô sẽ trở nên mạnh dạn, cốt cách phương phi.

Nay kính  
Henri Nestlé ký

### KHI RA KHỎI HANG

(Au sortir du Tunnel)

Khi đi xe lửa chun vào hang núi, đến lúc ra khỏi hang thì thấy dặng bãi sông lửa, thì sự cảm xúc rất khoái lạc. Hít khi trời trong thá, coi mọi người đều khỏe khoắn trong mình, thì ai ai cũng muốn đi chợt xa.

Ấy khi nào mình đau, khi nào mình bị huyết suy, trở nên liệt nhược, tỷ vị yếu đuối thì cũng như trong lúc mình chun theo xe lửa mà vào hang vậy, chẳng biết ngày nào ra khỏi, mà song te hẽ gặp được lương-dược rồi thì can bệnh lần lần giảm thuyên, tình

COI QUÀ TRƯỞNG THỜ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình  
Lục-tinh-tân-văn giùm

với nàng vô  
nĩa bạc tình,  
khi xưa nay  
đầu có lấy  
của tôi cũng  
ấy.  
ta lấy lời  
như vậy thì  
hàn thiếp lưu  
sắc nào một  
ở trong con  
đôi, cũng phó  
thời.  
loạ bấy lâu,  
trong vũng  
ng chắc rằng  
on được đến  
liều cái than  
c mưa dào,  
mà để cho  
làm một trở  
tôi nghĩ cái  
hàng khít với  
đã bèn dấy  
thi đầu chưa  
ng trăm năm,  
duyên một  
ên nghĩ chút  
ra cho tôi ra  
này, ấy đó là  
hàng, tôi xin  
lời Thúc-sanh  
hoa tử là Kiều.  
r, khả tục hề,  
có thể chước  
trăm mạng mình  
bi đờn bà góa  
êm bí bách chu  
thuyền gỗ bách  
Kiều nói tí mình  
ng bùn lầy cựa  
ân em như hột  
giếng, hột vào  
ch ở đó.  
P. K. BINH.  
t trình

thần lẫn lẫn trắng kiện, dường như mình ra khỏi hang mà thấy đồng trống vậy.

Mũi đời khoát lạc tiêu điều ! Thuốc trong-được ấy nay ai ai cũng đều kỷ niệm, hiệu nó là Globéol. Là một vị thuốc rất thần hiệu, bổ dưỡng khi huyết rất màu, nó làm cho những kẻ ho lao, ho tợn, phần nhược vì cường, nó làm cho những người huyết suy hoặc làm ăn cực khổ hoặc có sứt lại là đến của kẻ bệnh nơn đã ngã lòng trông cậy rồi.

Hễ ai uống thuốc Globéol thì rất hữu hạnh, thần thể nhẹ nhàn, lòng hằng ước ao hưởng lấy mùi đời. Tỷ như kẻ đi chơi xa theo xe lửa chun vào hang bị cuộc tối tăm, ngồi dựa vào ghế buồn ngiên mà chịu, chớ chẳng biết làm sao, chừng ra khỏi hang, thì ai ai cũng chạy đứng theo mây cửa sổ mà đón trời đất muôn vật, cũng như mây người đau nhờ lương được mà lành bệnh thì ai chẳng mừng rỡ, chẳng reo cười, vì nay mạnh giỏi như xưa, vui vẻ ăn chơi, chẳng còn ho siễn, chẳng còn mất giấc ăn giấc ngủ nữa. Khi huyết thanh vượng tỷ vị mạnh mẽ, cũng như đồng-hồ khi trước bị bụi đóng đơ, khi chạy khi ngừng, nay nhờ thợ đồng-hồ chịu lao sạch sẽ, cũng chế dầu vô, nên chạy đứng giờ đúng khắc. Thuốc Globéol cũng khá tỷ với thợ đồng-hồ.

Nhờ thuốc Globéol mà mấy gái trẻ, đồ da thắm thít, chẳng còn mét mét xanh-xanh như xưa nữa ấy là dấu huyết suy. Mà muốn chữa bệnh huyết suy thì các trong y dạy phải cử động, hít thanh-khi, ăn đồ cao lương, cùng đi đến xứ nóng mà ngủ. Mà chẳng phải mỗi người có thể đi xa được vậy; những người chẳng có thì nên mua thuốc Globéol mà uống thì khỏi mất công nhiều chuyện.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

TIÊU NHỊ ĐỐI QUẠI

(Causerie enfantine)

- Chà chả! trời chiều gió mát quá, thôi làm điều thả chơi bậy.

- Ủ được!

Hai đứa chạy đi mua giầy và chỉ cuộn, có một đứa nói rằng: Nè mây, lựa chỉ cho chắc mới xong, gió mạnh quá đó!

- Biết chỉ nào chắc mà lựa?



- Nghe mà tao nói chỉ cuộn hiệu Cartier Bresson, của hãng Du marest, số 2, ở đường Charner, Saigon, bán thiệt là chắc chắn ai

cũng khen, họ mua về may áo lằn tơ lằn lác mà không đứt.

- Ủ phải, để mình lại hỏi chị tiệm có bán thứ chỉ đó không.

- Mạng thiệp nhẹ hơn một cái lông chim, được tay chàng giết thì cũng là may. Nhưng xin chàng nói cho thiệp một lời, thì thiệp dầu chết cũng không oán chi nữa.

Hồi đó chàng ta mới nhìn lại mặt nàng nọ, thì thấy mặt xuân phơn phớt, như huê nở mùa xuân rất nên thần tình và lại có mùi hương nực mũi, khiến cho chàng ta phách lạc hồn xiêu. Chàng ta nghĩ rằng người giai-nhơn-không mấy khi đã có, mà cái ái-tình của con này, cũng đủ làm cho chuyển động tâm thần của mình. Vì thế chàng ta nguôi cơn giận, rồi hỏi rằng:

- Mày tên là gì mà muốn cầu tao viết chỉ, hãy nói cho ta biết.

Nàng nọ nói:

- Thiếp tên là Trương thùy, chàng đã quên rồi sao?

Tạ-lam thất kinh, rồi cười mà nói rằng:

- Ủa! té ra bạn của tao khi xưa, mà tao quên phứt. Vậy mà mày đến đây có việc chi?

Trương-thùy mắt nhìn chàng ta mà miệng thì chum chim cười mà nói rằng:

- Chàng sao bạc tình dữ vậy, hay là thiệp có đều chỉ phụ chàng, mà chàng đam lòng ghét thiệp chẳng?

Tạ-lam nói:

- Mày không có đều gì phụ tao, mà tao cũng không phải là phụ tình mày, tao với mày chẳng qua như bè nước bơ vơ gặp nhau, không dè mày có tình thương tao dữ như thế. Song

le tao có chút tình riêng, trời không cho được vừa ý, vậy thì kiếp này tao không lấy chi đến được bụng mày xin để dành kiếp sau đời ta sẽ kết duyên cùng nhau cũng chưa muộn.

Trương-thùy thấy nói vậy, thì thỉnh linh mặt mũi thâm thương, ruột gan mòn héo, rồi thì hai hàng châu rơi lai láng. Một hồi lâu lại thổ thổ nói rằng:

- Nếu lang-quản không cho thiệp được nói một lời, thì thiệp thà chịu chết ở trước mặt lang-quản mà thôi! Tạm Lam hỏi:

- Ý mày muốn làm sao, mấy thứ

nói tao nghe, có thể nghe được thì tao sẽ liệu.

Trương-Thủy lau nước mắt mà nói rằng:

- Ý thiệp muốn theo lang-quản đi, đứng trong cơn sóng gió lúc bão bùng có người coi sóc, xin chàng hứa cho thiệp lời ấy.

Tạ-Lam dự dự chừng nửa giờ, rồi nhìn lại mặt nàng ấy mà không nói chi hết.

Trương-Thủy lại nói:

- Chàng không bằng lòng cho thiệp đi, hay là muốn thế nào, sao không trả lời cho thiệp biết với, hạ Lang-quản?

Tạ-Lam cười mà nói rằng:

- Tao nữa muốn nghe lời mày, nữa lại không muốn nghe. Hai bề còn đang phân vân, tao chưa quyết định bề nào, thôi thì mày hãy trở về, sáng mai lại đây tao sẽ nói.

Trương-Thủy chắc là chàng ta ửng nghe lời mình mà chưa muốn nói ra, bèn mới từ biệt mà trở về nhà.

Qua sáng hôm sau, Trương-Thủy đứng bữa sớm mai rồi, tức thì rudi xe đến viếng Tạ Lam. Khi đến nơi thì chỉ thấy cửa đã khóa chặt, mà người thì không thấy đâu hết. Chị ta thất kinh rồi là khóc om sòm. Hồi đến các người lối xóm, thì không ai biết chàng ta đi đâu, mà cũng không biết đi từ hồi nào. Chị ta khóc mà trở về, ruột gan như cắt, không muốn sống làm chi nữa. Bởi thế chị ta đóng cửa tuyệt khách, không tưởng gì đến sự bán cười mua vui với ai nữa. Từ đó hình dong chị ta tiêu tụy, thâm sâu khôn xiết.

Được vài bữa, xảy đâu có 3, 4 tên linh kinh-soát, âm âm kéo vào nhà chị ta. Chị ta rưng rờ sợ sệt, hỏi cơ gì thì bọn linh ấy nói rằng:

- Chúng ta vâng lệnh quan trên đến đây, chỉ biết bắt mày đem đi mà thôi, còn vì cơ gì thì không biết đặng.

Trương-Thủy thấy nói vậy thì hồn phi thiên ngoại, khóc mà hỏi rằng:

- Chớ tôi có tội gì, xin các chú nói rõ cho tôi biết, nếu thiệt tội của tôi làm ra, thì đầu bỏ vạc đầu tôi cũng không ngại, có làm ơn chỉ giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Luc-tinh-tân-văn giùm

Số 289  
cho tôi đượ  
Bọn linh  
- Mày h  
Nói đoạn  
Khi đến  
sát hồi rằn  
- Mày c  
chẳng?  
- Dạ, p  
- Mấy c  
không?  
- Có qu  
- Tạ lam  
- Không  
- Thiệt  
- Dạ, b  
Quan kin  
nhận thì l  
- Mày k  
mấy già m  
Nguyễn c  
bữa trước  
chém đầy  
đầy tờ của  
chị ta mu  
trước hết g  
giết được  
thì chị ta g  
xóm đó cũ  
mai hôm c  
có thấy ch  
ngồi xe tr  
bạc của Tạ  
không.  
nói đến, ng  
cuộc ấy bao  
mắt, Linh-b  
tú tổ rang,  
Linh-bà ngo  
gần than th  
cũng tôi, kh  
chốn thiên-  
đầu phải b  
tôi cũng sã  
vây nữa  
- Trươn  
ấy ta thấy r  
phong siron  
bước lại th  
đến liền.  
- Muốn t  
không kể ch  
về Paris r  
yên, nên p  
đã tha tội c

Mỗ

cho tôi được chăng ?

Bọn lính nói :

— Mày hãy đi, đến tòa sẽ biết.

Nói đoạn, trối chị ta mà lúi đi.

Khi đến sở kinh-sát, quan kinh-sát hỏi rằng :

— Mày phải tên là Trương-Thủy chăng ?

— Dạ, phải.

— Mày có quen biết với Tạ-lam không ?

— Có quen biết.

— Tạ-lam đi đâu mày biết không ?

— Không biết.

— Thiệt mày không biết sao ?

— Dạ, phải thiệt.

Quan kinh-sát thấy chị ta không nhận thì làm dữ mà nói rằng :

— Mày không biết thì còn ai biết, mày già mồm chối cái gì ?

Nguyên ở trong nhà Tạ-lam mấy bữa trước có một cái tử thi, vết dao chém đầy mặt, xé ra thì là thằng đây tớ của Tạ-lam, có người nói là chị ta muốn giết Tạ-lam, cho nên trước hết giết đứa đây tớ rồi mới giết được anh ta. Mà thấy của anh ta thì chị ta giấu đi đâu mất, người lối xóm đó cũng làm chứng rằng : Sớm mai hôm qua không thấy Tạ-lam, thì có thấy chị ta đến đó, rồi thấy chị ta ngồi xe trở về, chắc xe ấy là lấy vàng bạc của Tạ-lam mà đem đi chớ chẳng không.

(Sau sẽ tiếp theo.)

### KHƯƠNG HOÀNG HẬU - THỌ OAN HÌNH

DIỄN CA (tiếp theo)

(Une reine malheureuse)

*Luận chi trăm vạn binh hùng,*

*Một tên Hắc-hồ biết dùng phép hay.*

*Quả thần cũng sợ nó thay,*

*Thao lược hồng đầy muôn đội khôn đương.*

*Nhà người là quan văn lương,*

*Mà sức cự nổi chiến trường hay sao.*

*Trịnh-Luân nghe nói rút dao.*

*Xin ra bắt Hồ đem vào lập công.*

*Ra trận mà chẳng thành công,*

*Nguyễn đáng thù cấp thối không dám phiền.*

*Nói rồi xách cấp thiết tiên.*

*Nội súng mở thiên vọt và lên an.*

*Cỡi thú mất đồ trong vàng,*

*Dẫn theo ba ngàn binh lính ở nhà.*

*Đen như mây kéo bay qua,*

*Hắc-Hồ nghe báo liền ra chiến tràng.*

*Đem binh phi hồ ba ngàn,*

*Thấy viên tướng ấy mình mang giáp vàng.*

*Hàm râu như cây kim vàng,*

*Đội mào như lửa lưng choán ngọc đai.*

*Cái mặt trùng tào đỏ gay,*

*Cũng cốt con thú đẹp thay như mình.*

*Hồ rằng : tướng nào xuất chinh,*

*Mau mau khải trình tên họ ta hay.*

*Trịnh-Luân vốn thiết ta đây,*

*Độc-trương là chức ra tay giết người.*

*Có phải Hắc-Hồ là người,*

*Bỏ tay chịu tội đầu thì ta tha.*

*Thả con chúa tướng ta ra,*

*Nói không nữa tiếng át là thế oan.*

*Hắc-Hồ cả giận hét vang.*

*Mi cũng một lũ khôn nản phần Thương.*

*Tội mi rất đáng nghìn xương,*

*Ràng đĩa phân bạn bất lương trong đời.*

*Nói rồi giục thú tới nơi,*

*Huôi búa ra tới chém gã Trịnh-Luân.*

*Trịnh-Luân điều động ba quân,*

*Thiết tiên liền đỡ đánh cùng cộp ngay.*

*Cờ cao nay đã xéng tay.*

*Hai mươi lăm hiệp bụi bay tới trời.*

*Luân lính bắt Hồ cho rồi,*

*Đề đánh nhiều hồi mệt mỗi thất công.*

*Ta có học phép lớp hồn,*

*Với ông Độ ách chơn nhưn thầy minh.*

*Nay ta sẽ dụng phép linh,*

*Bắt người Hắc-Hồ về dinh cho rồi.*

*Trịnh-Luân làm phép một hồi,*

*Ở trong lỗ mũi có ngòi hào quang.*

*Dường như tiếng chuông ngân vang,*

*Hắc-Hồ sáng lên nhưo không xuống yên.*

*Ô-nha quân bắt trời liền.*

*Một hồi Hắc-Hồ giảm thuyên lần lần.*

*Trịnh-Luân giống trống trâu quân.*

*Dần người Hắc-Hồ về đảng công liền.*

*Bên kia Tô-Hộ ưu phiền,*

*Không rõ người Trịnh dữ hiền thế nao.*

*Dương ngồi râu rì đầu đầu,*

*Xây thấy quân vào báo lại hi tin.*

*Kể quân dẫn Hồ vào trình,*

*Mới rõ người Trịnh phép linh cũng kỳ.*

*Tô-Hộ mở trời tức thì,*

*Vội và liền qui xin Hồ rộng dung.*

*Tôi cam tội với cứu trung,*

*Không còn một chỗ chể dung tội này.*

*Hồ rằng em bị bác đây,*

*Anh chẳng nỡ hại ơn này không quên.*

(Sau sẽ tiếp theo.)

THAI-TƯỜNG-LONG. CẬN-THƠ, diễn ca

nói đến, ngàn năm tôi chẳng hề quên đặng cuộc ấy bao giờ. Đêm ấy trăng thanh gió mát, Linh-bà còn nhớ chàng, trên trời tinh tú tỏ ràng, dưới đất huê quả thơm tho. Linh-bà ngoan lệ-viên một mình, tôi đến gần than thở, Linh-bà gần muốn nói khó cùng tôi, khi ấy tôi tưởng tôi đã dặng lên chôn thiên-thai, chẳng phải ở phạm trần. đầu phải bỏ hết cuộc phú qui vinh huê tôi cũng sẵn lòng cho dặng một cuộc như vậy nữa.

— Tướng-công chớ tưởng vậy mà lắm. Khi ấy ta thấy một người đàn bà kia bị cầm phong sương nên ta đến cứu, kể tướng-công bước lại than thở thì ta bèn kêu kẻ hầu hạ đến liền.

— Muốn tâu Linh-bà, hồi đó tôi liều mạng, không kể chức phận oai quờn. Khi Linh-bà về Paris rồi, tôi tám ngày sau lòng dạ chẳng yên, nên phải bướm bộ qua nữa. Linh-bà đã tha tội cho tôi rồi.

— Phải, mà thì là không có việc chi trái, song thiên hạ thấy vậy bên đì-nghị thì-phi. Có quan Tể tướng đốc vô thì Hoàng-thượng giận mà nổi trận lôi đình, đầy tru nhiều người; có So-huơ-roi bị thất xứng. Kể đó Tướng-công muốn lãnh chức sứ-thần Hồng-mao mà qua nước Langsa nữa, thì Hoàng-thượng không chịu.

— Dạ phải! Mà vì sự ấy mới sanh giặc, hai nước sẽ phải đánh nhau. Vì lại tôi không thể nào gặp mặt Linh-bà nữa, nên nhờ có giặc ấy mà mỗi ngày Linh-bà sẽ nghe đặng tin tôi.

Tôi tình giao hảo với bọn theo đạo mới mà cứ chiến với vua nước Langsa là có ý cho dặng gặp mặt Linh-bà mà thôi.

Tôi cũng biết tôi không đủ sức mà đánh rớt tới thành Paris. Nhưng cuộc giặc này sao sao cho khỏi có việc hòa-ước. Mà khi lập tờ hòa-ước thì vua tôi phải sai sứ-thần, mà sứ-thần ấy là tôi chớ ai. Chừng ấy vua

nước Langsa không lẽ từ chối được nữa thì tôi sẽ sang qua Paris, dặng gặp mặt Linh-bà mà thỏa tình hoài vọng một phút.

Bây giờ càng qua dặng mà gặp cho được Linh-bà thì chỉ cho khỏi hại muôn ngàn mạng sanh-liv-h, mà tôi không kể, miễn là cho tôi gặp được Linh-bà thì sẽ mạng kỳ số nguyên. Cuộc như vậy thì là rối lắm. Song Linh-bà có thấy tình-nhơn nào mà có lòng nhiệt thành như rứa chăng ?

— Tướng công trừ nghị nhiều độc kế.

— Là vì tại lòng Linh-bà không nghĩ đến tôi. Nếu Linh-bà đoái hoài tới tôi một chút, thì các việc ấy sẽ chẳng phải vậy. Nếu tôi được Linh-bà thương tưởng đến tôi, thì biết tôi có phước là chừng nào. Linh-bà hãy coi gương có So-huơ-roi đó, ông Hoa-lần thương cổ, cõ bên thương ông. Có đầu, lòng gan dạ sắt như i linh-bà vậy!

— Là vì có So-huơ-roi không phải, là

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

nhật trình



# CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Dân quyền dân phận

(Devoirs des Citoyens-Impôts)

Sự đi lính có ích lợi

... Tiền bạc không đủ sức mà giữ gìn bờ cõi giang-san được, phải có dụng sức người mới được cho, chẳng phải đóng thuế rồi vậy là đủ dân-phận đâu. Phải gói vát nằm sương, mang sao đợi nguyệt, nỗ lực phò nhà vức nước thì mới vững bền giang-san cõi bờ. Hễ dân tráng thì phải trả nợ nước, là đi lính đủ số mấy năm luật nước đã định. Những kẻ nào có sức, có tài giúp nước được trong việc khác thì nhà nước tuy miễn việc quân binh chứ cũng phải trả nợ trai nơi khác. Tuy không cầm súng mà giữ bờ cõi chứ cũng có tài tế thế an bang, hộ trì dân chúng dựng.

Đã biết rằng chẳng phải vì cuộc toại-chí mà bố cha mẹ chi em mà vào đồn tập luyện, hoặc ra binh cự chiến với giặc. Song nếu mọi người trai tráng cứ ở nhà, chừng có giặc thì ai ra cự đương mà gìn giữ nước nhà, hễ nước nhà mà cần dùng trai tráng trong xứ dựng chống vững giang-san, thì kẻ trai tráng ấy phải tập rèn cho quen thuộc mới chống vững nước nhà được chứ. Ai ai cũng đều biết thế muốn mạnh thì phải cho có đồng người và phải tuân y nhưt lệnh tung quyền đồng tướng thì mới mạnh được.

Bởi ấy mà nhà nước mới sắm tam-quân lục-sư.

Nếu ước được các nước vạn bang đều thuận nhau, giữ đều công-đạo chẳng hề ý chúng hẹp cổ, ý cường lạng nhược, thì cần chi phải tốn kém lương tiền mà chửi đồn binh gia làm gì vô ích vậy. Cái thời thái-

binh miêng ngậm cơm vô bụng ca xang ấy chưa tới, nên trong nước phải tiên phòng, dự bị dựng mà gìn giữ sự tu-do của mình, sự danh vọng của nước.

Nếu nhà giàu nước thanh, dân an vật thụ, việc chánh-trị rất tốt hòa mà mỗi ngày bị dân già man ở lân cận hiệp đáp nhục mà hoai thì giàu thanh mà làm gì.

Nhờ trong nước có binh ròng tướng mạnh thì bá-tánh mới an cư lạc nghiệp, vui thú ăn làm, dẫu cho mình đi đến xứ mô xứ mô đi nữa, họ cũng không dám hiệp đáp mình được. Bởi vậy trong cả hoàn có thấy nước nào đã nhục mà nước Langsa mà khỏi bị vắn tội đâu, có thấy ai dám khinh khi nước Mông-mao đâu.

Nếu mà kĩ xét tội suy thì cái công mình ra mà đi tập luyện tại trong đồn 2, 3 năm, chẳng phải vô ích đâu. Vì trước khi ta chưa vào tuế tụng quân thì khi ấy nhờ lớp anh chị giữ gìn bờ cõi cho nên mình mới được an tịnh khỏi đều loạn lạc mà trường thành đến ngày nay.

Nay mình đã thành nhơn rồi thì phải đến đồn thay phiên đi lính thế cho lớp anh chị về nghỉ hoặc lo việc sanh nhai. Ngày tháng thấm thoát như thoi đưa, có chi mà buồn bực đau, lật bật đã thấy mãn chum lính rồi. Vẫn ở trong đồn không khi nào buồn được, là vì có công chuyện làm luôn. Mình ra đi lính mà gìn giữ quê hương thì cũng ít như mình là cái vạch lầy, giờ ngợ ra mà chịu, đứng cho cha mẹ bà con thân thích cũng là người đồng bang nấp sau lũy ấy mà hưởng sự thanh nhàn an tịnh hằng ngày nhờ tới mình luôn.

Khi mình mãn lính rồi thì có trẻ em tấn lên nó đến thế cho mình, lần lần thay đổi nhau mà tập luyện gìn giữ cõi bờ, dựng mình có lo việc chi độ thế na một cách ẽm ái không đều loạn lạc cang qua, người no, nhà đủ khắp gần xa.

Nếu biết các việc ích lợi vậy mà còn thảo trực thì thiệt là trai bất lực: hoặc giả dẫu giả bình, hoặc đoan túy, đoan chí, vì sợ việc đi lính, thì là một điều rất si hồ vô cùng. Nếu những kẻ ấy nghe nói rằng tên lính Mít trốn bỏ đồn, tên lính Xoài thấy giặc công lưng chạy hoãn, thì họ liền chê bai kẻ ấy bất lực, còn sao đến phiên mình đi điền lính lại thảo trực? Nếu thuở bình thời mà còn làm việc si hồ vậy, đến cơn bác loạn mới ra thế nào nữa. Bởi ấy luật mà phạt kẻ quấy như vậy nặng cách nào cũng chưa đúng tội đâu.

Paulus HÒA.

# VỀ BIỆN HOẶC

Tự rằng:

Tôi đặt bài biện hoặc này, là vì bởi ngày kia tôi đi dạo miệt vườn chơi, thấy một người đồn bà, chồng theo Thiên-địa-hội, bị phép quan bắt, cầm tù tại Khám-lớn, xóm giềng thưng xót tới hồi thăm, người đồn bà ấy trả lời rằng: *Hề chi mà sợ, chừng đôi ba bữa, thì chồng tôi cũng trở về dựng bậy giờ!*

Tôi nghe người đồn bà ấy nói bấy nhiêu lời tôi lấy làm lạ lắm, tôi riêng nghĩ như vậy: Thuở này các đồn truyền bên Tàu, như Phong-thần, Tàng-du, Chinh-dông, Chinh-tây, Hạ-nam-đường, mấy ông đặt truyện, hay bày đều phép tắc biến hóa, nói thêm cho vui, chứ chẳng phải chuyện thiệt, mà đã lâu đời lâu năm, người ta truyền

Hoàng-hậu. (Nói đến đây lính-bà coi thế đã mỉa lòng).

Nói vậy thì nếu lính-bà không có chức Hoàng-hậu thì sẽ thương tôi, phải không? Tại cái chức đó nó làm cho lòng dạ lính-bà phải cần thận mà cực lòng tôi. Vậy tôi rất căm ta lính-bà.

Tướng-công nghe lầm, hiểu lầm đó. Nếu tôi hiểu lầm, thì cũng xin lính-bà chớ cãi lại làm chi, để cho tôi thỏa được tấm lòng son chút đỉnh.

Lính-bà nói người ta âm mưu dẫn tôi vào lưới rập, chắc sao tôi cũng phải bỏ mạng nơi ấy, vì hôm nay lòng tôi hồi hộp hoài muốn chết quá mà chùng. (Và nói và cười một cách rất thê thảm và lưu tình vô cùng).

Trời phạt ôi! (Coi thế lính-bà vu tội đến công-tước).

Chẳng phải tôi nói vậy mà dọa lính-bà đâu.

Ta cũng có lòng hồi hộp như Tướng-

công vậy, mơ màng thấy Thượng-công đã bị thích.

Lính-bà mơ màng thấy tôi bị thích một mũi dao phía hông tả, phải không?

Phải! mà ai cho Tướng-công hay việc ấy. Ta có thổ-lộ cùng ai đâu, sao mà Tướng-công rõ được.

Ấy là đầu Lính-Bà đã đoái tưởng đến tôi rồi, còn gì nói nữa.

Có lẽ nào Tướng-công tin lầm như thế!

Nếu Lính-Bà không thương tôi, sao mà việc hồi hộp hai đảng giống nhau như thế, tôi biết Lính-Bà thương tôi và sẽ khác tôi mà chớ. (Vị đồng tình tương ứng, đồng khi tương cầu).

Trời ôi! Làm sao chịu nổi! Thôi xin Tướng-công hãy đi về, ta đầu thương đầu không, ta chẳng hề trái lời thế được đâu. Hãy có lòng tội nghiệp cho ta mà ra khỏi đây. Nếu bởi lòng Tướng-công thương ta mà bị khốn tại nước Langsa thì chẳng hề

trộn đời ta khỏi tâm được. Ta xin Tướng-công phải mau ra về, chớ ở đây nữa.

Lính-Bà ôi! Tôi thương Lính-Bà vô ngần.

Thôi, hãy đi về đi. Sau sẽ qua, lãnh chức sứ-thần mà qua, có binh gia hộ hạ thì khỏi sợ ai làm hại tới. Chừng đó Tướng-công muốn gặp ta cũng không khó gì.

Lính-Bà quả có lòng cho phép tôi sẽ gặp sao?

Ừ...

Vậy thì Lính-Bà cho tôi một món chi Lính-Bà thương đeo trong mình, cho tôi làm tin rằng Lính-Bà có lòng hạ cớ đến tôi.

Nếu ta cho người một vật làm tin, người có chịu về chăng?

Đạ, về.

(Sau sẽ tiếp theo)  
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Đọc bài Kinh-tế tương 24.

Mỗi rằm thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

thuyết cũng Nam ta mấy đều hơn thì mà dịch ra q đặt truyện đ ngò, rồi thì dịch theo h

Và lại nướ đở, như hồn từ-Minh đượ ần grom, c Nửa đêm nà cho chén th

Đại khái và tưởng về bốt vào cho dùng đó m không phải truyện hoặc có thật. ch trong ý tưở chắc có tiền chẳng khôn địa-hội hay bùa phép n nên ra thế

Phàm là hiểu việc mà đi, lễ p thường, th thiên nam xem bài B thuộc nhập lại rõ ràng

Đặt về Biện-Xin phải cần Góc Thiên-Đạo giáo Ba Dân dân vô Xa gần chuợ Xanh vàng Như giặc H Nhon dân x Trộm cướp Vua Thanh Máng, Viê Thất sao bô Chón chón Ngụ miên d Thầu đến L Bắcliêu cấ Dí chi Sốt Biền đầu t Ai này cũn

... vậy mà còn thảo  
... hoặc giả đau  
... đoạn chỉ, vì sợ  
... rất si hồ vô cùng,  
... nói rằng tên lính  
... Xoài thấy giấc  
... họ liền chẻ bai kẻ  
... thiên minh đi điền  
... tử bình thời mà  
... tiền con bác loạn  
... ấy luật mà phạt  
... tích nào cũng chưa

Paulus HÒA.

### HOẶC

... g:  
... này, là vì bởi  
... niết vườn chơi,  
... bà, chồng theo  
... p quan bắt, cầm  
... n giềng thương  
... rời đờn bà ấy  
... à sợ, chừng đôi  
... ng trở về đặng  
... n bà ấy nói bấy  
... lạ lắm, tôi riêng  
... nay các hồn  
... hong-thần, Tây-  
... nh-tây, Hạ-nam-  
... truyện, hay bày  
... a, nói thêm cho  
... thuyết thiết, mà  
... người ta truyền

... c. Ta xin Trương-  
... ở đây nữa.  
... trong Linh-à và  
... Sau sẽ qua, lãnh  
... binh gia bộ hạ  
... Chúng độ Trương-  
... không khó gì.  
... cho phép tôi sẽ

... tôi một món chi  
... minh, cho tôi làm  
... hạ cố đến tôi.  
... một vật làm tin,

... sẽ tiếp theo)  
... C-ác lược dịch  
... ng 24.

thuyết cũng như có. Và lại nước Nam ta mấy ông đặt tuồng thì cũng đều như theo sự tích trong truyện mà dịch ra quốc âm, cho nên người đặt truyện đã bày đặt ra mà nói giả ngổ, rồi thì người đặt tuồng cũng dịch theo như vậy.

Và lại nước ta có những bồn tuồng đồ, như bồn tuồng *Trá-hôn*, nói *Trần-tử-Minh* được rồng phụ thề, cộp đứng ẩn gom, còn thơ *Ván-tiên* thì nói: *Nửa đêm nằm thấy ông Tiên, đem cho chén thuốc mắt liền sáng ra.*

Đại khái những người đặt truyện và tuồng và thơ, chẳng qua là thêm bớt vào cho trắng cầu để nghe hoặc dùng đó mà nói bông nói dăng, không phải là sự thật, mấy người coi truyện hoặc coi hát thấy vậy ngỡ là có thật, cho nên người đờn bà ấy trong ý tưởng chông mình mắc nạn, chắc có tiền but sẽ xuống cứu chớ chẳng không, là bởi vì đạo *Thiên-địa-hội* hay bày đặt chuyện tiền but bùa phép mà gạt gẫm người ta, cho nên ra thế ấy.

Phàm làm người phải cho thông hiểu việc đời cứ theo đường ngay mà đi, lẽ phải mà làm, an phận thủ thường, thì chung vô hại. Tôi xin thiên nam tính nữ trong *Lục-châu* xem bài *Biện-hoặc* này, thì phải đọc thuộc nhập tâm, cũng là sự hữu ích mà lại rõ ràng đặng lẽ chánh tà và vắn vắn.

#### Về rằng :

Đặt về *Biện-hoặc*, thiên tin đều nghe.  
Xin phải cần đề, chớ cho làm lỗi.  
Gốc *Thiên-địa-hội*, ở tỉnh *Từ-xuyên*.  
Đạo giáo *Bach-liêng*, bày ra bùa phép.  
Dần dần vô ép, đầu ít sau nhiều.  
Xa gần chuông yêu, một đôi chực vạ.  
*Xanh vàng* hai cán, cờ phất tung bùng.  
Như giặc *Huỳnh-cán*, thuốc đời *Hôn-mạt*.  
Nhơn dân xao xát, thất sở làm ăn.  
Trộm cướp giăng giăng, trên bờ dưới nước.  
Vua *Thanh* xuống phước, khiến tướng đề với.  
*Màng, Việt*, mọi nơi, tảo thanh cuồng khẫu.  
Thất sào bốn đầu, trốn sang *Nam-kỳ*.  
Chốn chốn ý y, củ-lao gành bãi.  
Ngụ miền diên hải, *Cần-vot, Hاتیên*,  
Thầu đến *Long-xuân, Cáo-mau, Rachelia*.  
*Bá-liên* các ngã, tàng ẩn bồn cang.  
Đi chỉ *Sô-tràng*, lần qua các hạt.  
Biểu đầu tạo ác, danh gọi *Tòa-hĩa*.  
Ai nấy cũng kia, mỗi đều sợ hãi.

Khi Pháp-quốc lại, luật phép nghiêm trừng.  
Dưới biển trên rừng, sai đi bắt cá.  
Vui cười hả hả, hết sợ *Tàu-ô*.  
Ôn biết chừng mô, nhơn-dân miền hại.  
Dắc lằn tánh đại, đem lại tri khôn.  
Kề thờ một môn, cầu đường lam trước.  
Những nhà y-được, tên đặt nhà-thương.  
Các sở học-trường, nữ nam đều có.  
Rường hoang đất bỏ, hết thấy mở mang.  
Lúa gạo nhảy tràn, thông thương ngoại-quốc.  
Gỗ cây chất ngất, xe lửa chở chuyên.  
Thêm hóa-luân thuyền, ra vô *Huế, Bắc*.  
Luân như sự vạc, là sự thơ-ô.  
Nhảy mất điền cơ, dân nhờ giảm tiện.  
Nghèo mà nười miệng, mây chú *cu-li*.  
Các *Hàng-láng* thì, bạc tiền lủ khủ.  
Tiệm ăn tiệm đời, trà rượu chơi bời,  
Phong tục đổi dời, kể sao cho xiết.  
Truy nguyên *Nam-việt*, học giỏi *Trung-hoa*.  
Dịch tiếng nôm na, văn chương đủ cách  
Y theo truyện sách, của người bên *Tàu*.  
Sự tích *Thương, Châu, Phong-thần* toàn bộ.  
Người làm giả ngổ, bày đặt cho vui.  
Phép tắc tới lui, vô cùng biến hóa.  
*Tân-Hôn* đi ha, bước sang đời *Đường*.  
*Tam-Tạng* hiển lương, lấy kinh *Đông-độ*.  
*Tê-Thiên* bảo hộ, có phép thần thông.  
Tích vốn thiệt không, làm ra có chuyện.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lão-phu Nguyễn-liên-Phong, soạn.

### TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Bồn-quản mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chư khán-quan và chư thông-tin công luận, hề bài nào có lợi lạc thú vị về ích lợi chung thì sẽ đăng báo, mà Bồn-quản chẳng nhận lãnh cái điều thú nghĩ riêng của mọi người.

Bởi rứa vị nào viết bài phải ký tên phân minh chớ khâm danh nặc táng đặng cho thập mục xét xem tà chánh ấy là vấn hoành công khi đó.

Khi khán-quan đáp từ thì ta ẩn hành vào chương : khán-quan đáp từ. Còn chương thơ tin vãng lai thì dành để trả lời vắn tắt cho kẻ có việc cần hiểu.

Những bài nào viết luôn hai trường thì không ấn hành, phải viết một bên mà thôi.

#### Về trò lô

Rõ ràng con mắt thấy,  
Nào phải lô tai nghe.  
Tôi là người ở xóm Ông me,  
Đến Gia-định được mà viếng bạn.

Ngụ tại Saigon Khách-sạn.  
Thừa tra sẵn gặp một trò.  
Xưng rằng quê ở Lấp-vò.  
Lại nói học trường *Mê-chế*.  
Ăn mặc ra người tử tế,  
Chơi bời giống bươm diêm đàng.  
Không sẵn sóc cuốn vàng.  
Cứ lằn la má phấn.  
Và chẳng kể mẹ cha, nghe hờn giận,  
Quyết làm cho mèo ngó thấy thương  
Tuổi chẳng bao nhiêu. [yêu ]  
Xài dư bạc vạn.  
Trắng khuyết trắng tròn chẳng hạn,  
Huê tan huê búp trời thay.  
Hề xe-kéo lại bầm thầy...  
Thì chàng liền gút gặt.  
Tay rờ túi móc ra vài cắt,  
Miệng tạ liền cảm tạ ngàn năm.  
Con nit thiệt hoang tâm,  
Ế leo chơi tẻ lạt.  
Thế tục càng ngày càng xấu.  
Nhơn tình càng bữa càng buồn.  
Trại đã mất phép khuôn,  
Gái đầu còn chín chắn.  
Trên nhà-nước vui ra ơn nặng,  
Dưới ngu hèn ắt cảm nghĩa to. [lo.]  
Tim chước nào làm cho tuyết mấy ã đi  
Nếu đề vậy chắc mấy trò khôi hư mà  
Pertomeux TRI. [chờ.]

Mấy lời vàng đá, xin chớ bỏ qua,  
Gần chi học hành, ắt là phải khá.  
KHẮC-MINH.

### SAIGON THỜI HẢI

(Propos d'un Saigonnais)

#### Bởi nghĩ sái nên phải làm sái

Ngày kia tôi ra ga xe lửa Saigon-Mỹtho đưa một người bạn hồi-hương. Lúc ấy xe lửa chưa chạy nên còn đang đứng nói chuyện, thấy một người nho-nhã tác chừng 26, 27 tuổi ăn mặt đồ tây, hớt tóc đội nón, đi coi bộ thông thả lắm. Bỗng đâu có một ông Tây đến ngay người ấy mà hỏi tiếng tây (hỏi chuyện chi nghe chẳng rõ). Rủi thay người ấy chẳng biết tiếng tây mà trả lời nên đứng ngo ngẩn một hồi. Ông Tây thấy vậy, đủ hiểu rằng người ấy chẳng biết tiếng tây nên bỏ đi tuốt.

Cũng trong một lúc ấy lại có hai cậu bạn áo giải, đi giày tàu, để tóc,

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

n giùm

bịch khăn đen, đứng gần lối chỗ tôi đứng, thấy vậy lại nói nhỏ với nhau tôi nghe rõ như vậy: Minh không biết tiếng tây tiếng u, hớt tóc, bận đồ tây làm gì, cho người Tây hỏi không biết trả lời. Coi vậy có mắc cỡ không?

Nghe mấy lời đó, tôi nghĩ thầm: Chắc! hai cậu này tưởng rằng hề bận đồ tây thì phải biết nói tiếng tây, nên hai cậu ta chẳng dám bận đồ tây vì hai cậu không biết tiếng tây. Nếu nghĩ như vậy, chẳng là sai lắm. ngó đó coi, Hồngmao, Nga-la-tur, Chêc, Nhựt-bồn, Xiêm, và các nước Văn-minh đều ăn mặc như thế, vậy thì đều biết nói tiếng langsa hết sao?

Cách ăn mặc, mình phải chọn cách nào gọn ghẽ, nhẹ nhàn như các nước Văn-minh dùng mà mình dùng chớ dùng ăn mặc đồ lược bọc và nặng nề. Cái đầu đã nặng cái thân lại nặng.

Còn việc biết nói tiếng tây thì phải học mới biết, vì một là chẳng phải tiếng của cha mẹ mình, hai là mình chẳng phải bực thành-nhơn mà sanh ra đã biết, chẳng cần học.

Bởi hai cậu này nghĩ sai, nên nhiều người hỏi còn để đầu tóc và chẳng dám bận đồ tây chớ gì!!!

Trần-v.-Chim.

**THẾ TỤC PHÙ BA KỶ LUẬN**

(Note mondaine)

**Tiền phát há thương**

*Thế sự nan phân, ác ngữ thái thâm,*  
Người chẳng muốn xum nhau xui giục.

Kẻ sẵn lòng giùm miệng chề gièm,  
Lần quần xài mấy đũa trẻ em.  
Không suy nghĩ cho cùng cho tột,  
Lời thốt ra nghe như tuồng dốt.  
Hay chữ nào mà chẳng tri cơ,  
Suy cho hết chữ Sơ,

Rồi tới Trung tới Mat. (Nghĩa là trên giữa, dưới),

Luận cho dich sát,  
E nổi mắt lòng,  
Kề nhón từ Nam-việt Lạc long  
Trong khi ấy vẽ mình mà bắt cá,  
Cách ít năm binh Tàu đã phá,  
Thâu giái cương bình định Nam bang  
Thấy nhơn dân bần bạc cơ hàn,

Lập chỉ dụ học nho để tóc,  
Trong khị ấy chất là **đầu trục**.  
Phục tùng Tàu tập học nho văn,  
Lần lần để tóc bịt khăn,  
Đến nay thiệt thăm căn cố điển,  
Thấy như vậy tưởng là vinh à hiền,  
Chớ không lòng mà suy cở nghiệm  
kiêm,

Hết sức người lục soạn kiếm tìm,  
Mới rõ đặng Việt-nam phong tục.  
Sự để tóc, cúp tóc, không cang chi  
trong đều vinh nhục,  
Chữ nhục vinh, vinh nhục là, do ư  
cách vật tri tri,  
Chớ khá rằng: cúp tóc đặng mà làm  
ông chi,

Cũng đừng gọi, mặc đồ tây mà ý thế.  
Miễn là cho tiện cho dễ,  
Khỏi lo nực nội xót xa,  
Cũng chớ rằng: hề cúp tóc, mặt đồ  
tây, thì phải biết tiếng Langsa,

Ỉ như vậy, chớ Cao-mên, Nhựt-bồn,  
Xiêm-la, Tàu, tiếng chi họ nói,  
Xin một đều đừng kêu đừng dỗi,  
Miễn cần cho phương tiện thì thôi,  
Xưa theo tàu để tóc phải rồi,  
Vi chánh trị bình quyền tại họ,  
Nay Pháp-quốc khai dăng mở ngõ,  
Lập học đường khống giáo khắp nơi  
nơi,  
Việc cầm quyền chánh trị cũng thành  
thời,

Bề kỹ nghệ kinh thương thêm rộng rãi,  
Xưa có cầu, tang diên biến vi thương  
hải  
Nay tuần hườn thương hải biến vi  
tàng diên,

Vậy cúi xin chớ trách chớ phiền,  
Nói chánh trị cạo **đầu cúp tóc**,  
Xưa đầu trục nay cũng **đầu trục**.

Câu tuần hườn sách nói chẳng sai,  
Chẳng tin xem thế tục xưa nay,  
Khi nên 1, 2, 3, cho đến mười tuổi,  
Trong khị ấy ai mà cạo truội,

Đến lúc này tấn thối lưỡng nan,  
Thà có cạo thì cạo cho an,  
Bằng để tóc thời thì đừng cạo,  
Tập làm chi đạo không chánh đạo,  
Học làm gì (mà) phản chẳng rẻ phản  
Kia liết xem phong tục Tây-nhân,  
Hề nam nhơn thời y mới cạo,  
Người phản biệt xem không lộn lạo,  
Nữ-nhơn thì chẳng cạo một dao,

Mới sanh ra làm sao, đến lớn cũng  
làm sao,  
Còn đờn ông hề cạo, y cạo hoài cạo  
hủy.

Có người mình không hay suy nghĩ,  
Mỗi việc làm chủ ý không thuận,  
Học sách Tàu mỗi việc mỗi tuân,  
Rồi gin giữ câu, thân thể phát phụ  
thọ chi phụ mẫu,  
Đã biết nói mà không suy cho thấu,  
Chữ bất cảm hủy thương dùng vào  
đầu cũng không hiểu,  
Chuồn trao từ điệu.

Thì phủ ngăm nga,  
Hề nói ra thì giữ đạo tóc da,  
Không thấy nói việc nhà lo báo hổ,  
Việc hiểu sự dùng đầu có chớ,  
Đương cấp thời sự khổ phải lo,  
Ti như để tóc gặp rủi ro,

Đầu trăm trọng đến 5, 7 tháng,  
Anh em viếng kẻ can người giận.  
Thuốc thầy đã chạy chẳng thiếu chi,  
Thói thì anh niệm Bụt qui y.  
Rồi thế phát may cầu Bụt độ,  
Tôi đến chùa mau mau dọn chồ,  
Anh qui hương cầu hộ cửa quyền,  
Miễn là cho bình ấy dặng thuyền.  
Rồi ăn lạc ăn chay niệm Bụt,  
Người đầu cũng mau mau lật đật,  
Rước thầy chùa vái Bụt cạo đầu,  
Hết không hết mặc dầu.  
Chớ đương nhựt cái đầu đã trục lóc.

ĐA-VÁN-CÂN, đốn.

**THƠ TÍN VANG LAI**

(Petites correspondances)

Ngày mồng 5 tháng năm 1898.

Ông lương-y Georges de MONTMOLLIN, là  
Quân-đốc nhà thương "la Providence" ở tại  
thành Neuf-châtel, gửi đến nói như vậy:

Có nhiều khi tôi nuôi bệnh cho dùng những  
sông vát của ông Nestlé, hoặc là bột sữa,  
hoặc là sữa có gia vị đường, hay là thiết sữa  
trời tinh hảo; tôi thường choán bích các vật  
thực ấy làm rất nên kỹ lưỡng mà lại hay bổ  
đường cho con nít còn non ngày, nhứt là thứ  
bột sữa hiệu Nestlé, con nít từ 3 tháng sắp  
lên dùng thì được tinh thần tráng kiện.

NƯỚC Ý-ĐẠI-LỢI

Ngày 22 tháng 9 năm 1900.

Ông GIUS LAPPONI là lương-y đức thánh  
Pha-pha Léon XIII ở tại kinh thành Rôma  
gửi đến nói như vậy:

Đã mấy chục năm rồi, mấy ông danh y  
đều có thí nghiệm thứ bột sữa của ông, mấy  
ông đều tặng khen vát thực ấy; tôi cũng xin  
chen vào mà ngợi khen thứ bột sữa Nestlé  
này có nhiều chỗ hữu dụng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-ván giùm

**CÁC CUỘC**

**TUỒNG**

Thưa ông, l  
Cầu sĩ bất c  
Dụng liên h  
Miễn là an  
Đầu đi hạn k

Hiền tài đã  
Khoa mục v  
Ông coi đó m  
Phi long cổ  
Khởi đưng

Thưa ông, C  
Dụng Tế-V  
Nói như tôi r  
Chớ luận n  
hoành công k

Như ông là,  
Chớ như tôi

Ông chấp n  
Tôi theo l  
Đề mô ông  
Thuận ngữ  
Châu thạp

Đa hư bất  
Tuyên tài  
Trong thế ó  
Thần thích  
Tri thức l

Thưa ông;  
nhơn chi n  
Có phải à,  
đăng ngữ  
Bởi rủa, N  
Vốn không  
Bực hiện l  
Trang văn

Á, Nghe nó  
Thấy thời  
Dám bầm  
ni, lợ. S  
Chớ má, T

M

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN (Jeux d'esprit)

TUÔNG CẨM-HƯƠNG-ĐÌNH (Pièce de théâtre)

Các công viết:

Thưa ông, tôi cũng rửa, ông cũng rửa! Cầu si bất cầu tiêu đại, Dụng hiền hà luận đoán trạng, Miền là an con đồ bệ vàng, Đâu đi hạn kẻ đen người trắng, mần rửa ông.

Lộc-sơn tiểu viết:

Hiền tài đã quốc gia trình cáo, Khoa mục vì sĩ tử thê giai, Ông coi đó mà coi, như thằng sĩ ni, Phi long cổ chon tài, Khởi đương kiem tuần ngại.

Các công viết:

Thưa ông, Chê Bàn-thống ấy là Ngô đại, Dụng Tê-Vân mới gọi ta khôn, Nói như tôi rửa, mới phải là cứ lý trực ngôn, Chớ luận như ông vậy, sao cho đặng văn hoành công khi.

Lộc sơn viết:

Như ông là, ông khéo bắt thang cho khi, Chớ như tôi, tôi mong kén sĩ mây rồng, Nếu lạm dụng bất công, Ất trả khi quân thượng chằng.

Các công viết:

Ông chấp nê hẹp lượng, Tôi theo lẽ rộng suy, Dè mớ ông chằng nhớ hay mần răng, Thuận ngữ thần ngoại dụng bách sự, Châu thập loạn trung tồn nhứt liét.

Lộc sơn viết:

Ba hư bất như thiếu thiệt, Tuyên tài tiên yếu dụng tình, Trong thế ông với thằng sĩ ni, Thần thích chi nên mới tuấn tinh, Trì thức lắm hết lời tư kỹ, đó thế!

Các công viết:

Thưa ông, như tôi là: Trước muốn thành hơn chi mỹ, sau là vị quốc hữu quan; Có phải à, Vách đứng vững thời an, nước đặng người mới qui; Bời rửa, Nền mới công ngôn luận nghị, Vốn không tư ý dụng tình; Bực hiền lương phụ rầy bao danh, Trang văn học đuổi xô sao đáng.

Tê-vân viết:

Á, Nghe nói mấy lời quá ngắn, Thấy thời nổi sắc cười khan; Dám bầm hai ông lớn, như trường thi ni, là, Sắc gồm tài sắc nọ yêu đang, Chớ má, Tài không sắc tài kia ăn trét;

Lộc-sơn viết:

Ồ hỡi! Miệng mồm hay nói kéc, Mặc mũi nhắm như nêo; Sĩ kia, như mì là, Thấy mành treo lưới rách cũng treo, nghe trầm đốc củ rêu cũng đốt.

Tê-vân viết:

Dám bầm ông lớn, Lợi ngu xin đàn dột, Lượng trí chứt đôiai thương; Xấu không ai tá quốc phò vương, Xấu không kẻ khuôn quân bỏ quá hay mần răng.

Lộc-sơn viết:

Ồi hỡi! Nhử cư hồ thiên tài chi hạ, Cầm tử vạ cổ chi tiền; Hủy chà chà! Đưa ngu mong sánh kẻ hiền, Loài xấu học đòi làm tốt.

Tê-vân viết:

Tam tiêu hòa hốt, ngũ nói lời oanh, Ai đi, Chê vô phu không chí cang thành, Gọi sẵn giả chằng người chi hạ, Như tôi, Bất ngộ Lồ hầu thiên sử giả, Hữu thời Châu sinh khả thi vì; Á thối! Bỉ ki lợi kỷ hành chi, A, Ngô diệc hà nhan cư thử?

Tê-vân khừ v. v. Lộc-sơn hồi đình v. v. (Sax sẽ tiếp theo)

Nguyễn-liên-Phong đình chánh.

Nhơn thấy trong tờ L. T. T. - V. số 279 có vẽ một cái hình thỏ dờn trắng, và có nói: (Quang hình biện vịnh) nhơn ngày thong thả xin vịnh vài câu để anh em nhàn lãm.

Thơ thỏ dờn trắng

(Réponse au rébus)

Cung-thiều (1) soi khắp bốn phương trời, Rừng róng đêm thanh thỏ dờn chơi. Tay trước mùa men loan biển vật, (2) Chưn sau đi bước học làm người. Im lìm đã chằng trong tâm tối, Vàng vẫy đòi theo giữa rừng người. Vật thấy vân-minh còn biến hoá, (3) Hương chi linh-tú (4) ở trên đời.

- (1) Cung-thiều, là nói mặt trăng. (2) Toan biển vật, là vật muốn hóa. (3) Vân-minh, là thấy loài người Văn-minh. (4) Linh-tú, là người ta.

Nguyễn-hữu-Tiên.

Phở-quần de Thừa-phủ, Huế.

MỤC NƯỚC LỚN

(Bulletin des Crues)

Table with 4 columns: Xứ, Ngày, Năm 1913, Năm 1912. Rows include Vientiane, Không, and Stungtreng with corresponding dates and water levels.

Table with 4 columns: Location, id, 1913, 1912. Lists various locations like Pnompenh, Châudoc, Longxuyen, Nuisap, Rachgia, Thotnot, Cantho, Camau, Dầytho, Daingai, Vinhthanh, Sadec, Vinhlong, Travinh, Caibe, Mytho, Tanan, Banluc, Phuan, Kê-ga, Nui-nai.

TẠI TIỆM LỤC-TÌNH KHÁCH-SANG

ở SAIGON trước ga xe lửa lớn

CÓ BÁN NHIỀU KIỆU

ĐÈN LÒA

(nghĩa là đèn có mành-sóng) hiệu Tito Landi, Marvel, The Luminous, Very-Best, Radia, v.v.

Bán rẻ hơn các nơi.

BỤT SỬ LỢC BIÊN

Ai mà gởi cho tôi 0\$50 thì tôi sẽ gởi cho một cuốn Bụt-sử-lợc-biên không cần tiền sở phí. Muốn gởi mandat hoặc con niêm mà mua cũng được. Ai mua đến 25 cuốn thì giá có 8\$40. Ai mua đến 50 cuốn thì giá có 15.24. Xin gởi thơ cho. Ông Capitaine Paul Régnier (Pierre Rey), 98, rue Chasseloup-Laubat. SAIGON.

THƠ MỚI IN

U - TÌNH - LỤC

của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

# NGŨ KIỂM THẬP BÁT NGHĨA TÂN TRUYỀN

(Les cinq épées)

## HỒI THỨ I

Hương-nguyên-nhung vàng mạng xuất binh :  
Mặc-tri-huyền thân quân đẹp giặc.

Nói về trào nhà Thanh đang trong đời Hàm-phong, Đồng-trị (1851-1862), chính là lúc giặc Nghịch-phát (bộ binh muốn đề tóc lại) đang mạnh, việc can qua rộn ràng, nhơn dân khổ não, nếu không có hường phước của trào đình và nhờ có bọn thần hạ trung đồng, thì sao cho yên ổn nước nhà. Trong khi đó những người trung thần ngãi sĩ, hiếu phụ trình nữ cũng nhiều; mà tiên đạo yêu ma, dị đoan cũng lắm. Nhưng có một điều là trong khi sát phạt, mà vẫn có lẽ thiện ác báo ứng rõ ràng, nên chép ra cuốn sách này, cũng đủ làm gương cho thiên hạ.

Nguyên khi đó thiên hạ thái bình đã lâu, sự võ-bị bỏ hoài không luyện tập đến. Một ngày kia có đám nghịch-phát nổi loạn, thừa thế tràn xuống phía nam, các quan địa-phương đánh không lại, bèn phi báo về trào. Tuyên-tôn hoàng-đế người lo vì dân bị làm than, bèn giáng chỉ sai Hường đại-nhơn làm nguyên soái xuất binh dẹp giặc.

Hường nguyên-soái tên là Vinh, nguyên người văn võ toàn tài, trong bụng chứa đủ lực thao tam lược. Văn quan võ tướng bộ hạ của người cũng nhiều.

Khi đó người vàng chỉ binh khấu rồi, lập tức về dinh, troàn lệnh cho các tướng hội đồng thương nghị xuất binh.

Trong bọn thủ hạ của người có mấy người rất nên lạnh lợi, quan văn thì có 4 người kêu là Đồng-quốc-Lương, Mặc-tin-Y, Hà-khả-Pháp và Du-Giáp, mà Du-Giáp lại là người khôn ngoan sắc sảo hơn các người kia, thiên hạ kêu là Thai-gia-cát (nghĩa là so sánh được với Gia-cát-Lương là Khổng-minh). Còn tui Võ-tướng cũng có mấy người võ-nghệ cao cường, vạn nhơn nan địch, kêu là Vương-nghi-Chương, Đường-Bá, Kỳ-Báo, lại có một người nữa thiết nên lạ lẫm, không biết quê quán ở đâu, kêu là Thai-chuyên-Chur. Mẹ anh ta vốn không lấy chồng, nhân tiết thanh-minh đi

tảo mộ, xây gặp cơn mưa gió to, trời đất tối tăm, có một tiếng sét rất dữ, đoạn bả thấy có một vật chi động tới mình bả, từ đó bả có thai, đủ 12 tháng thì sinh ra Thai-chuyên-Chur.

Thai-chuyên-Chur hồi mới sinh ra mặt đen như sơn, mắt lớn miệng to, tiếng khóc rất nên dữ tợn.

Đến lúc 6, 7 tuổi, đã có sức mạnh hơn người, tánh lại hay chơi đấu gươm đánh bông, mà ít hay nói: thờ mẹ lại rất hiếu thảo. Hồi va 13 tuổi thì mẹ của va từ thế, có người chồng của cô va đem va lên núi Tê-vân dạy cho học đạo. Sau lại gặp được dị-nhơn dạy va học các phép toán số và các nghề võ, đến lúc 23 tuổi thì các nghề tinh thông.

Núi Tê-vân đó nguyên là một cảnh rất thanh thú, thần tiên thường thường có qua lại chơi ở đó. Hồi dị-nhơn dạy cho Thai-chuyên-Chur học thành nghề rồi, thì kêu anh ta mà dạy rằng:

— Ta nay muốn xuống núi vân du thiên-hạ, trò cũng nên bỏ núi này ra mà kiếm bạn, ở đây qua núi Huỳnh-sơn chẳng bao xa, núi đó có lắm người lạ, trò nên đến đó mà kiếm anh em. Thiên hạ nay đang lúc đại loạn, nên ra mà giúp đời.

Nói đoạn biến thành một đạo bạch khí, bay vụt lên trời mà đi mất.

Thai-chuyên-Chur hồi đó mới biết sư-phụ mình là tiên, bèn vàng lời thầy qua núi Huỳnh-sơn thăm bạn. Đi chừng 7, 8 dặm, tới chân núi đó, chàng ta ngồi nghĩ một chút, xảy nghe có tiếng đọc sách ở trong một lều nhà tranh cất theo sườn núi, anh ta bèn lần lần bước lại chỗ đó thì thấy có một người già đứng trên tảng đá, mặt trắng râu xanh, khăn, áo chỉnh tề, đứng chấp tay mà tiếp va vào nhà.

Ông già hỏi:

— Chẳng hay túc-hạ có phải là Thai-chuyên-Chur chăng?

Anh ta thấy người lạ mà hỏi nhầm tên mình thì thất kinh mà đáp lại rằng:

— Chính phải tiêu-đệ là Thai-chuyên-Chur nhưng xin hỏi lão-ông vì có gì mà biết được tên tiêu-đệ?

Người già cười mà nói rằng:

— Mấy bữa trước, sư-phụ tôi là Tuệ-cát-tử có qua đây, người nói mới có một người học trò của người ở núi Tê-vân tên tuổi hình trạng là thế, gần đến đây, cho nên tôi biết trước mà ra đón. Tôi là Du-giáp, cũng là học trò của người, ở đây đã hơn 20 năm. Người dạy tôi nên ra với túc-hạ mà giúp đời, vậy thì chúng ta nên qua chơi chốn kinh-thành, xem thế giới ra làm sao, rồi ta lại sẽ tinh.

Thai-chuyên-Chur mừng lắm, bèn nghĩ ở đó một đôi bữa, rồi thì cùng nhau đến chốn kinh thành.

Du-Giáp vốn tinh thông nghề toán số, khi mới đến kinh thành, trước hết mở một tiệm bói quẻ kiếm tiền xài. Bói rất nên linh nghiệm, nói việc gì cũng nhảm, nên tiếng đồn rộn rục xa gần, ai ai cũng biết.

Hường-Vinh nghe tiếng, cho mời cả hai người về dinh, thì nghiệm xem ra làm sao, thì quả nhiên nói đều gì trúng đều nấy. Hường-Vinh thấy 2 người tượng mạo khôi ngô và lại có tài như thế, bèn kính trọng lắm, dùng làm mưu sĩ dưới trướng.

Khi hội nghị việc xuất chinh, thì Du-Giáp hiến kế rằng:

— Tôi nghe giặc ở rải khắp miền Giang-nam, thế đang mạnh mẽ lắm. Đại-nhơn nên kén người nào thiết giỏi cho đi thám thính coi giặc binh cơ bố trí thế nào, rồi sẽ tích kế phá giặc. Nhứt diện sai người qua xứ Trương-trung, mộ thêm binh lính, cho trang quân oai của ta.

Hường-Vinh nghe lời ấy, sai Thai-chuyên-Chur, Kỳ-Báo và 4 tên võ-sĩ lãnh lệ đi theo, đi qua Giang-nam thám thính hư thiệt. Một mặt thì sai Mặc-tin-Y và một viên Tổng-binh là Tôn-chiến-Ngao đến Trương-trung mộ binh. Qua bữa sau, Hường-Vinh cất đại binh lên đường, đến thẳng cõi giặc đóng trại chờ xem động trình.

Mặc-tin-Y, Tôn-chiến-Ngao tuân lệnh, tức khắc cất quân đến Trương-trung, trình qua công-vấn quan phủ-đài, đoạn rồi mở một nơi công-quán, treo biền mộ binh. Còn bọn Thai-chuyên-Chur, Kỳ-Báo và 4 tên võ-sĩ đều ẩn nấp ra cách khách thương, qua xứ Giang-nam thám dò.

(Sau sẽ tiếp theo).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

### HÀNG

- 1. — Vải quỳn trắng
- Hồng-mao có 9 tác
- 2. — Cứng thứ đứ m
- 3. — Vải quỳn trắng

Thép để rèn dao.  
id. móng.  
id. mềm hơn.  
id. nguyên thùng  
Đá búng hiệu Ang  
có móc  
Gạch ống Marseille  
id. cát làm ló  
Gạch ciment  
id. hạng nhứt.  
id. hạng nhì.  
id. có lỗ hạng nh  
id. hạng nh  
Giá-ti xiêm để chuo  
id. hạng nhứt.  
id. hạng nhì  
Đềng màu vàng  
Đềng vỏ cua  
id. dùng gác ghe  
id. miếng  
Giấy bồi gai trắng.  
id. chỉ kềm.  
Giấy bồi nhúng d  
Thuốc trờ mồi:

Đầu ra lớn  
Vén-vén, ra nh  
Huỳnh ra v  
Sao ra lớn  
ra nh  
ra v  
Chỉ thủ. vàng  
vàng  
Cây màu đỏ  
sạm  
Gạch-tiểu nh  
Gạch ci- nh  
ment. có l  
Bạch đầu nh  
khẩu. sa c  
Sáp.  
Cao-su Annar  
nhựa thun) L  
Trứng cá (mắm).  
Vôi.  
Vôi Béc k  
trầu  
Sừng. bó  
nai

### Absinthes

Berger  
Cusenier  
Pernod fils  
Dubied  
Bières  
Gruber  
Nhựt-bôn  
id. hiệu Kii  
Phénix  
Velten  
Gruber colonial

Mỗi

# THƯƠNG TRƯỜNG

## HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 31 juillet tới ngày 14 août 1913).

- 1. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ 2540 tới 3350
- 2. - Cứng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.50 tới 6.90
- 3. - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2.50 tới 3.10
- 4. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 2.85 tới 3.80
- 5. - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.00 tới 7.50
- 6. - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

### ĐỒ KHÍ DUNG (Métaux)

THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE
THÉP ĐÈ RỀN dao	100 kilos	20\$00	Thuốc hạng nhứt	200 kilos	23\$00	Dầu hắc		
id. mỏng	id.	53.00	id. hạng nhì	100 kilos	7.00	Đá	1 thùng	35.00
id. mềm hơn	id.	30.00	THUỐC TRỘ ĐỘC			Cây	1 kilo	0\$23
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	Créstyl Jeyes.	1 litre	0.90	Dầu		
Pá búng hiệu Angers			THAN ĐÁ			Castor	1 thùng	125.00
có móc	1 thiên	77.00	hiệu Cardiff	1000 kilos	12.50	Lín sòng	100 kilos	135.00
GẠCH ống Marseille	id.	109.00	id. Nhứt-Bồn	id.	id.	Lín chín	id.	75.00
id. cát làm lò	100 kilos	33.00	id. Bắc-kỳ					
GẠCH ciment			CIMENT LANGSA			Chai		
id. hạng nhứt	id.	6.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.		70 fr. Pạn ria	100 kilos	28.00-38
id. hạng nhì	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-	id.		Miếng	id.	29.00
id. cỡ lò hạng nhứt	100 kilos	6\$50	quey & C <sup>o</sup> số 3	id.		Ông	id.	88.00
id. hạng nhì	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	6.50	Nước sơn vàng		
Giá-Ti xiêm đèo chuông	1 thước		id.	1000 kilos		Màu, thủy tho hạng	1 kilo	0.50-1.00
id. hạng nhứt	chũng	85.00	Vôi xây dưới nước			Đưng trong thùng		
id. hạng nhì	id.	75.00	Pavin.	650		B. de Zinc V <sup>o</sup> M <sup>o</sup> brové	id.	30.00
ĐỒNG màu vàng	100 kilo	300.00	Vôi hiệu Dragon trong	1 bao 100 k.		Singapore	100	45.00
ĐỒNG vè của	id.	115.00	bao	id.		Máy Singapore	1 tạ	19.10
id. dùng gác ghe	id.	320.00	Dầu sản Langsa.	1 thùng 25k	0.58	Kém sắt miếng	100 kilos	38.00
id. miếng	id.	1.60	Sắt hiệu Creusot	100 kilos	17.00	Kém thép	id.	39.25
Giá-vôi gai trắng	1 kilo	0.24 - 0.54	SẮC BÀN			Ngói Marseille	1000	75.00
id. chỉ kẽm	id.	1.40	Sắt máng	id.	11.80	Ván mỏng	100	210.00
Giá-vôi nhúng dầu	1 kilo		Dep, vuông, tròn	id.	11.50	Kém lá đẽ giắc ghe	100	90.00
Thuốc trừ mối			Sắt hình chữ T.	id.	12.00			

### TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	
Dầu	rà lớn	th. chũng 22,900	Bong-hóng	hạng nhứt	63 tạ 400	Tôm khô	nhứt hạng	1 tạ 64	từ 408 tới 40\$00
Vén-vén	rà nhỏ	id. 29.00	ca.	nhì	id.	không vò	nhì hạng	1 tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh	rà vuôn	id. 13.00	ca.	ba	id.	Tôm khô còn vỏ		1 tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao	rà lớn	id. 58.00	ca.	tu	id.	Vàng nhựa	hạng nhứt	60 k. 400	135.00
	rà nhỏ	id. 65.00	Hèo sòng	hạng nhứt	100 kilos	hạng nhì	id.	100.00	
	rà vuôn	id. 33.00	Cá mận	nhì	100 kilos	Nhựa sơn thô	id.	14.00	
Củi thổi	1 th. chũng	2.00	Mây	nhì	id.	Đậu phụng	id.	6.00 - 7.00	
	vàng	1 tạ	Muối	ba	id.	Hột sen	1 tạ 60	9.80	
	vàng lọt	id.		tu	id.	Dầu cá	60 k. 400	23.00	
Cây màu	đỏ	id.	Tân châu	1 tạ 45	từ 360 tới 400.00	Mỡ heo	1 tạ 68	40.00	
	sậm	id.	Mỏ cây Batri.	1 tạ 40	340.00	Dầu phụng	id.	33.00	
Gạch-tiểu	nhứt	1 muôn	Phủ yên	id.	từ 350 tới 470.00	Dầu dừa	id.	4.50	
Gạch ci-	nhì	1 trãm	Cửa Hàn.	id.	từ 360 tới 480.00	Cải đậu khô	Cao mên	id.	2.50
ment.	có lỗ	id.	Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00	Nam kỳ	id.	4.00	
Bạch đầu	nhứt, nhì	1 tạ 60 k. 4	Nam vang	id.	450.00	Cau	68 kilos	25.00	
khẩu	sa ca.	id.	Vung.	id.	125.00	Xương tượng	60 kilos	700.00	
Sáp	id.	từ 70 tới 85.00	Vung.	id.	74.00	Ngà voi	100 kilos	4.25	
Ca-o-su	Annam,	id.	Vung.	id.	50.00	Bắp trắng Nam kỳ	id.	4.25	
nhựa thun)	Lèo	id.	Ngói móc.	1 muôn	75.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	1 tạ 68	từ 24 tới 32.00	
Trứng cá (mắm).	id.	2.50	Ngói đại.	id.	55.00	Đa	id.	từ 40 tới 50.00	
Vôi.	id.	0.95	Ngói Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	trâu	1 th. chũng	60.00	
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	1.35	Dừa miếng khô	1 tạ 45	12.00	bò	id.	40.00	
Sừng	trâu	17 tới 20.00	lật hột.	1 tạ 40	34.00	nai	id.	40.00	
	bò	19.50 tới 20.00	Bông vải.	1 tạ 63	13.10	Đã xanh vừa nhuộm.	1 th. chũng	28.00	
	nai	32 tới 35.00	chưa lật	id.	39.00	Hồ-tiêu vò	1 tạ 42	28.00	
			nhà máy.	id.		không giấy	id.	23.00	
						Tiêu sọ	id.	68.00	

### RƯỢU (Vins et liqueurs)

THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE	THÀNH PHẦN	QUANTITY	PRICE
Absinthes			Larne Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes		
Berger	1 thùng 15 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon	12 ve	66.00
Cusenberg	id.	42.00	Pilsen	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ	56.00
Fernod fils.	id.	44.25	Stout Chat	đồng nhỏ 96 ve	25.00	Asti Gancia.	12 ve	42.00
Dubied.	id.	52.50	id. le Loup	id. 84 ve	25.00	id.	24 ve nhỏ	48.00
Bières			Dragon	24 ve	25.00	id.	24 ve nhỏ	112.00
Gruber	thùng 48 ve	15.50	Bitters			Veuve Clicquot.	24 ve nhỏ	48.00
Nhut-bôn	id.	10.75	Amer Picon.	12 ve	21.00	Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	9.00-11.00
id. hiệu Kiern	id.	18.80	Secreat	id.	21.00	id.	24 ve nhỏ	8.50
Phénix	thùng 36 ve	7.65	Cognacs			Tisane Phénix.	24 ve nhỏ	27.00
Yelten	id. 36 ve	19.75	Dejean	12 litres	11.50	id.	12 ve	35.00
Gruber colonial	id. 48 ve	30.00	Jules Robin.	id.	19.50	St.-Marceaux	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# KINH TẾ HỌC

*Etude économique*

## CHƯƠNG THỨ III

### Nói về điều ước thông thương

Điều ước thông thương là một chủ nghĩa rất hay về việc tự do buôn bán, vì có điều ước ấy thì các nước đều tấn phát nên nước thịnh vượng, mà thuế ái-quan cũng nhẹ bớt đi, khiến cho các nước mỗi ngày thân tình một gần gũi nhau.

### Tiết thứ 1. - Cách thức đánh thuế

Thuế nhập cảng đặt ra tuy có nhiều cách, nhưng hiện nay các nước thường dùng thì có 3 cách như sau này :

#### 1° Thuế đồng một hạng

Thuế đồng một hạng nghĩa là đánh thuế hàng hóa của các nước thông thương qua nước mình, dầu nước nào cũng phải trả thuế một hạng bằng nhau, chứ không có lấy của

nước này nhẹ hơn nước kia. Tuy ý mình tính việc kinh tế trong nước mà định, cho nên lại kêu là **quốc định thuế suất**. Nhưng cách ấy là ở nước mình có phong phú, không cần gì dùng đến hàng hóa các nước, thì mới đánh thuế như vậy đáng mà giữ sản nghiệp cho nước nhà. Chớ nếu muốn sản nghiệp của mình thông đồng đi các nước mà cũng đúng như luật như thế thì không xong, vì các nước thấy mình đãi ngoại quốc không phân biệt thì chắc không bằng lòng, mà cũng đánh thuế bảo cứu lại nước mình chứ chẳng không.

#### 2° - Thuế đồng hạng và có phân biệt.

Hạng thuế này đối với nước nào có việc quan hệ thân thiết hơn thì trong thì hàng hóa nào thông đồng đối chặc cho nhau, phải lấy giảm nhẹ hơn các hàng hóa khác. Còn vật khác thì lại dùng cách đồng một hạng với các nước. Nghĩa là cốt làm cho giữ gìn cho đường buôn bán và ích lợi cho nước mình. Các nước văn minh dùng cách ấy nhiều.

(Sau sẽ tiếp theo)

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng.)

**Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL**

**Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bãi số 10, Saigon**

Chư-tên có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, là làm sao, và phần-hung cũng trái-khoan là gì? có lẽ chư-tên cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều tờ giấy khoán cổ ra làm sao?

Chư-tên có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tên tiền tân chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tên đáng hùn vào các hãng Langsa, như là hàng tàu đò chày biền, Hàng tàu đò chày sòng, Hàng đái rương Đong-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cặm cổ nhà đất ăn vắn, và cũng đủ làm cho chư-tên hùn lên vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tên mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tên thì hiểu ngay nào chư-tên đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chặc cho chư-tên hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tên.

Lần này chư-tên cũng đã nhiều khi nghe người ta nói lập sách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BAN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS số PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-dương (16 août 1913)</b>							
		1907 150 000 \$					
	1909	150 000 \$ hùn	Piastres 300 000	3 000	Piastres 100		\$ Fr.
Société Agricole de Suzannah	1910	265 000 \$	" 265 000	2 650	" 100		190 -
	1910	400 000 \$	" 350 000	4 000	" 100		
	1909	35 000 \$ obligations	" 35 000	350	" 100		200 -
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1910	Francs 2 300 000	Francs 2 300 000	23 000	Francs 100		135 -
	1911	" 1 000 000	" 1 500 000	20 000	" 100		135 -
Société des Plantations d'Anloc	1912	" 3 000 000	" 1 500 000	30 000	" 100		90 -
Société des Hévéas de l'Indochine	1913	" 3 800 000	" 3 574 550	38 000	" 100		
Société des Hévéas de l'Annam	1910	Piastres 120 000	Piastres 120 000	1 200	Piastres 100		
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	" 126 450	" 94 031 <sup>24</sup>	2 529	" 50		
Société générale des Hévéas du Donai	1899	Francs 300 000	Francs 1 000 000	600	f.500 Ex. C. 14	frs. 41 pour 1912	640 -
	1900	" 700 000	" 1 400	1 400	" 100		
Société Immobilière de l'Indochine	1909	" 1 000 000	1 000 000	2 000	f. 500 C. 1	frs. 32,25 "	
	1909	2 000 000	3 000 000	12 000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270 -
	1911	1 000 000					
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.							
	1894	Piastres 400 000	Piastres 400 000	800	f. 800 Ex. C. 14	12 <sup>1</sup> / <sub>2</sub> pour exercice Clôurant 30/6/11	600 -
Rizerie Orient		"	"	"	series Ex. C. 5	4 <sup>1</sup> / <sub>2</sub> " "	
	1884	Piastres 225 000	Đã thối vốn lại rồi	225	850 payé	200 piastres "	2 025 -
Rizerie Union							
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1118	Francs 500 000	Francs 500 000	5 000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1 000 000	" 475 000	2 000	Francs 500	5 <sup>1</sup> / <sub>2</sub> pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	" 500 000	" 500 000	1 000	" 500	30 frs. pour 1911	625 -
	1908	" 2 000 000	" 2 000 000	20 000	" 100	6 o/o pour 1912	120 -
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1910	\$250 000 obligations	Piastres 250 000	2 500	\$ 100	8 o/o pour 1912	100 -
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-dương (17 juillet 1913)</b>							
Cie Française Tramways Indochine				f. 500 t. p.	43.50 fr. pour 1912		Francs 735 -
Société des Eaux et Electricité de l'1. C.				" 500 Ex. C. 22	50 "		" 870 -
Messageries Fluviales de Cochinchine				" 100 "	25 "		" 300 -
Banque de l'Indochine				" 500 -125 p.	52 50 "		" 1 540 -
Charbonnages du Tonkin				" 250 Ex. C. 24	80 "		" 1 660 -
Messageries Maritimes				" 250 "	3 12 f.0		" 124 -
Chargeurs réunis				" 500 "	63 25 fr.		" 584 -
Union commerciale indochinoise				" 500 l. p.	15 "		" 309 -
Distilleries de l'Indochine				Part (C. att.)			" 48 -
Société Indochinoise d'Electricité				" 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912		" 1 190 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine				" 500 "	10 45 "		" 800 -
				" 500 "	9 50 "		" 965 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				Part "	7 9.25 "		" 161 -
				" 250 "	6 20 "		" 285 -

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

# TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết** xì thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THOM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc háy tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÁY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

**Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi**

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG



**HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!**

**TRƯỜNG SANH  
VẠN BỆNH  
HỒI XUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG**

NHỜ BỜ  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU

**ELIXIR GODINEAU**



**G. RENOUX**  
Nhứt hạng bào-tê-sư  
SAIGON  
góc đường Bonnard  
và đường Catinat

CÓ TRỮ  
Tại tiệm thuốc  
Thương-dăng  
CHỦ TIỆM LÀ

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cũng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thế nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình cấn giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Hủ, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẽ. — Còn sự khéo vụng tới chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vớ ỉ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

**M<sup>me</sup> NGUYỄN-HỮU-SANH.**  
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).  
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KY**, chữ quốc-ngữ. Có nước nam đến tám tráp.

Giá	0 \$ 60
Tiền gửi	0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**MEO BĂNG CHỮ QUỐC-NGŨ**, đưc thầy Mossard diễn dịch, đưc thầy tuần thao việc dạy dỗ nên chon sách của ông LARIVE và Fleury mà dịch ra.

Giá	1fr. 60
Tiền gửi	0 \$ 06

**CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN**

**THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY**

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Catinat số 36**  
**SAIGON**

**Có Bán SÙNG**  
đủ thứ và đủ kiêu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ  
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đẽ thơ như vậy:  
**M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.**

**PIL**  
Remède spéc  
福  
腎  
延  
生  
風  
心  
不  
成  
丸  
配  
服  
配  
製  
法  
時  
均  
宜  
來  
可  
服



**PRIX: 3**

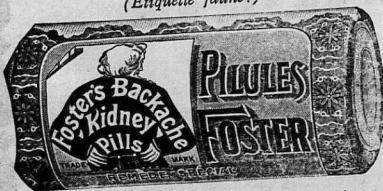
Tại  
CÁCH  
nhiều m  
G  
T

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

**福德氏秘製保腎丸**  
 一身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 腎穢積司職有虧血中毒液蔓  
 延遍體病恙迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心忡怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇速速異常稍不經意  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸配製而成功效靈捷應響如  
 神服法日服四次用膳前後及  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎虧  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉

La Véritable Marque  
 (Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON  
**CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC.** — Day  
 nhiều món rất khéo, bia vé đẹp.  
 Giá 0 \$ 40  
 Tiền gửi 0 \$ 04

## Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICGLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống  
 thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.  
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén  
 nước đượng cho uống mà uống thì bệnh mau thấy giảm  
 thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ :

Alcool de menthe de RICGLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles  
 năm 1910 đều đặng thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sur, Sài-gòn,  
 gốc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

## PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GULLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GULLIÉ lấy làm thần diệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,  
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó lấy liền.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

### LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rứt trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8,  
 ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHO MUỐN



N  
chi, th



man  
điều

gói c  
mou  
hãy  
ai ở  
minh

này

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ  
**QUINA GENTIANE**

Cửa Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

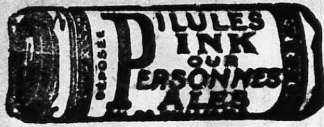
Hãy coi cho kỹ kéo lắm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

**CIGARETTES DIVA**

Thuốc hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Bon-Thuởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. MAZET môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lĩnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



# MẮT TRÍ KHÔN (NĂO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bình bởi nơi não-cân có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kíp phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà đề hồ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiềng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn-linh-đơn.)

Những người đờn ông đờn bà mang bệnh khiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ dặng mạnh giới sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giới như vậy kia!

## PILULES PINK (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.**

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ MÔNG HỌC**, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các đều cần kiếp nhiều HINH và HOA ĐỒ.

Giá . . . . . 0 \$ 60  
Tiền gửi. . . . . 0 08

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ey in lại rồi.

Không hình . . . . . 1 \$ 00  
Có hình . . . . . 2 00  
Tiền gửi. . . . . 0 10

**NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHÁC CHỦ** vô đá khéo, và **THỢ VẼ** tài; để in sách, thơ, cùng thiếp văn bản. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN**, chữ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,

Giá . . . . . 2 fr. 50  
Tiền gửi. . . . . 0 50

**KHOẢN CHẤT THỦY**  
(Nước suối kim thạch)

**VICHY**  
PHÁP-QUỐC-TUYỀN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong-Thạch-lâm-bệnh (kổ) — Đau mẩy chỗ lắt-lểa.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh đám.

**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn uống.

**VICHY-ÉTAT BIỀU TỀ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối lý mà ra. — Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xỉ (mối-khí-chất).

Tại nhà in ông  
7, Boulevard N  
**LECTURES FA**  
soạn, gồm nhiều chương  
Trước hết mới về m  
lúc thanh trị bầy gi  
các thứ chuyên khoa  
Giá  
Tiền gửi.

**HÃY**  
+ + H  
**HIỆU**



**LÀ**  
**HƠN**  
**KHÁC**

Tại nhà in  
7, Boulev  
**ĐỊA DƯ T**  
ông Russier soạn  
song đây đủ các  
**CÓ ĐÓN TÁM**  
Giá  
Tiền gửi.

Tại nhà in  
7, Boulev  
**NAM VIỆT**  
1 Sơ khai nư  
2 Đời nhà Ng  
3 Đời Nguyễn  
Giá m  
Tiền g

**F. SCHNEIDER**  
om. — SAIGON

**THỢ KHÁC CHỦ**  
ái: để in sách, thơ,  
a cách nào đều làm

**F. SCHNEIDER**  
om. — SAIGON

**THÂN**, chữ quốc-ngữ  
danh tiếng nước Bê-  
nay, nhiều chuyện có

2 fr. 50  
0 50

**HUY**

**VICHY**  
**ETAT**

**TINS**

— quang, bình Phoen —  
mấy chỗ lất-lét.

ri bình đau gan  
à bình đăm.

g ti, trường nhiệt.  
chỉ cho trắng

hội lý mà ra. —

ngung chừng 2, 3

h dọn nước rịt

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom, — SAIGON

**LECTURES FRANÇAISES** ông Car-dre  
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.  
Trước hết mới về nước Langsa so khai cho đến  
lúc thành trị bảy giờ, sau hơn một trăm bài đủ  
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1 \$ 00  
Tiền gửi. . . . . 0 10

**HÃY HỎI THỨ**  
**++ HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY: ++**



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC ++ ++ ++**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa  
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,  
song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.  
**CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.**

Giá . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi. . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.  
1/ Sơ khai nước annam.  
2/ Bối nhà Ngô tới Nguyễn.  
3/ Bối Nguyễn tới Bối-pháp.

Giá mỗi cuốn. . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi. . . . . 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO  
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna  
(vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các  
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.  
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, âm  
thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng  
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn




**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG NẶ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực  
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhất là trong khi dứt sữa nó, hoặc  
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,  
nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hống-dèn-dôi và hống-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)  
Xin chú-quối-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ nhà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tình việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lò của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

### SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.  
Romans đủ thứ từ 0\$ 90 tới 3\$ 50.  
Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.  
Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TINH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú sống vãn vãn.

Giá . . . . .	0 \$ 35
Tiền gửi . . . . .	0 0 2

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié Pimission. conforme au  
usage à mille exempl.  
Saigon, le 28 août 1913

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ saxon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature  
de M.

Saigon, le \_\_\_\_\_ 19  
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER



THUỐC NƯỚC HIỆU LA  
**PERTUSSIN TAESCHNER**

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con  
mít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho  
lồng phôi và suyễn, trọng mảy chỗ danh tiếng  
đều cho nó *nhứt-hồ-hạng-chỉ-khải-dược*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phôi đều  
được giảm thuyên.

**KOMMANDANTEN-APOTHEKE**

Tiệm E. Taeschner "fournisseur de la Cour royale de la Roumanie", ở tại  
kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều te,  
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1<sup>re</sup> classe, Saigon  
successeur de V. Holbé et G. Renoux.

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vi cổ hinh par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	6 \$ 00
Broché bìa mỏng.	6 \$ 30
Cartonné bìa dày.	
Bìa dư mỏng học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYEN-VAN-MAI.	0 60
<i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province GIABINH.	0 35
— LONG-XUYEN.	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine.	0 35
Bal pháp công thân. — <i> Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VÂN-THOM.	2 50
<i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 38
Nam viet sử ký mỏng học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYEN-VAN-MAL.	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRAN-THUC-LÊ.	0 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges</i> langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.	1 80
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	0 38
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps brûlés</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> .	0 38
<i>id</i> <i>Edition en quốc-ngữ</i> .	
<i>Bát vôi sơ độc nhập môn</i> .	0 38
Kim-Vân-Kiêu, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYEN-HUU-NHIEU (cổ hình).	3 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYEN-TRUQUAN (couverture artistique).	0 40
Lectures Françaises, par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.	1 00

CHO MUỐN

ental  
ROUTIER  
re plus  
pour  
er moins  
16, Av. Malakof  
s à Chiohy  
e chez tous les  
Agents.

CAO-SU  
ental  
NG »  
n đại Diện  
ard Charner,  
d Charner, Sai-  
le rue d'Adran  
d Luro, Dakao-  
Auto-Sport"  
er et Bonnard,  
TAL 57  
ic Manufacturé  
Adran

SCHNEIDER  
SAIGON  
NHẬP MÓN  
Luân về loại  
0 38  
0 38  
0 04



CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG ĐẰNG  
CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

Nhật hang bảo-lễ-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinaï  
Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợ-lớn.

**KINH CÁO**

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ  
THUỐC NHA-PIÈN

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đắng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, ve đặng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đấm giọt mà uống (*comple-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÌM TIỀN BỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*.

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

AI mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-ĐĂNG  
 CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

Nhật hàng bảo-lễ-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catalni  
 Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ-lớn

**KINH CÁO**

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ  
 THUỐC NHA-PHIÊN

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả mùa xuân và người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XICH-LONG của tiệm thuốc, ve đặng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*.

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

CÓ TRÚ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG ĐẲNG

CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

Nhật hàng báo-lê-sir Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catina  
 Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợ-lớn

**KINH CÁO**

CÔNG CÁCH CHỮ VI MƯỜN BỐ  
 THUỐC NHA-PHIÊN

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đắng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đã biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đe-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1913

4

SEPTEMBRE

